



BỘ XÂY DỰNG
TRUNG TÂM THÔNG TIN

THÔNG TIN

**XÂY DỰNG CƠ BẢN
& KHOA HỌC
CÔNG NGHỆ
XÂY DỰNG**

MỖI THÁNG 2 KỲ

16

Tháng 8 - 2017

BỘ TRƯỞNG PHẠM HỒNG HÀ TRAO TẶNG KỶ NIỆM CHƯƠNG VÌ SỰ NGHIỆP XÂY DỰNG CHO ĐẠI SỨ CUBA HERMINIO LOPEZ DIAZ

Hà Nội, ngày 24 tháng 8 năm 2017



Bộ trưởng Phạm Hồng Hà trao tặng Kỷ niệm chương Vì sự nghiệp xây dựng cho Đại sứ Cuba Herminio Lopez Diaz



Toàn cảnh buổi Lễ

THÔNG TIN
**XÂY DỰNG CƠ BẢN
& KHOA HỌC
CÔNG NGHỆ
XÂY DỰNG**

THÔNG TIN CỦA BỘ XÂY DỰNG

MỖI THÁNG 2 KỲ

TRUNG TÂM THÔNG TIN PHÁT HÀNH

NĂM THỨ MƯỜI TÁM

16

SỐ 16 - 8/2017



TRUNG TÂM THÔNG TIN

TRỤ SỞ: 37 LÊ ĐẠI HÀNH - HÀ NỘI

TEL : (04) 38.215.137

(04) 38.215.138

FAX : (04) 39.741.709

Email: ttth@moc.gov.vn

GIẤY PHÉP SỐ: 595 / BTT

CẤP NGÀY 21 - 9 - 1998

MỤC LỤC

Văn bản quản lý

Văn bản các cơ quan TW

- Thông tư hướng dẫn xuất khẩu vôi, đolômit nung 5
- Thông tư Quy định về quản lý, sử dụng các khoản thu từ hoạt động quản lý dự án của các chủ đầu tư, ban quản lý dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước 5

Văn bản của địa phương

- TP. Hồ Chí Minh ban hành Quy định một số nội dung về cấp phép xây dựng trên địa bàn thành phố 10
- Hưng Yên ban hành Quy chế phối hợp thực hiện cơ chế một cửa liên thông trong thẩm định thiết kế cơ sở, thiết kế kỹ thuật (thiết kế bản vẽ thi công) và cấp phép xây dựng đối với các dự án sử dụng nguồn vốn khác được đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh 14
- Lâm Đồng ban hành Quy định về quản lý cây xanh đô thị trên địa bàn tỉnh 16

Khoa học công nghệ xây dựng

- Hội thảo giữa kỳ Dự án hỗ trợ kỹ thuật quy hoạch đô thị xanh tại Việt Nam 22
- Hội thảo "Thúc đẩy đổi mới đô thị với mô hình thành phố thông minh" 24
- Hội thảo "Nâng cao hiệu quả sử dụng đất xây dựng đô thị ở Việt Nam" 26
- Những vật liệu xây dựng của tương lai 28
- Đô thị dưới nước 31

CHỊU TRÁCH NHIỆM PHÁT HÀNH

ĐỖ HỮU LỰC

Phó Giám đốc Trung tâm

Thông tin

Ban biên tập:

CN. BẠCH MINH TUẤN
(Trưởng ban)

CN. ĐỖ THỊ KIM NHẠN
CN. NGUYỄN THỊ BÍCH NGỌC
CN. NGUYỄN THỊ LỆ MINH
ThS. PHẠM KHÁNH LY
CN. TRẦN ĐÌNH HÀ
CN. NGUYỄN THỊ MAI ANH

Thông tin

- Bộ trưởng Bộ Xây dựng Phạm Hồng Hà trao tặng Kỷ 35
niệm chương Vì sự nghiệp xây dựng cho Đại sứ Cuba
Herminio Lopez Diaz
- Tổng hội Xây dựng Việt Nam kỷ niệm 35 năm Ngày 36
thành lập
 - Tổng hội Xây dựng Việt Nam tổ chức Đại hội đại 38
biểu toàn quốc lần thứ VIII, nhiệm kỳ 2012-2017
 - Hội nghị công bố Quy hoạch chung xây dựng Khu 41
du lịch thác Bản Giốc
 - Hội nghị tập huấn về Quy chế dân chủ, dân vận và 44
cải cách thủ tục hành chính
 - Những nội dung mới trong Dự thảo sửa đổi Luật Liên 46
bang Nga về hoạt động kiến trúc

VĂN BẢN CỦA CÁC CƠ QUAN TW**Thông tư hướng dẫn xuất khẩu vôi, đolômit nung**

Ngày 5/6/2017, Bộ Xây dựng ban hành Thông tư số 09/2017/TT-BXD về việc hướng dẫn xuất khẩu vôi, đolômit nung.

Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

- Thông tư này hướng dẫn một số điều kiện liên quan đến việc xuất khẩu vôi (Mã HS: 2522.10.00; 2522.20.000; 2522.30.00) và đolômit nung (Mã HS: 2518.20.00), các hồ sơ, thủ tục khi doanh nghiệp xuất khẩu vôi, đolômit nung thực hiện đúng các quy định của cơ quan Hải quan.

- Thông tư này áp dụng đối với cơ quan quản lý nhà nước, các tổ chức, doanh nghiệp có hoạt động liên quan đến khai thác, sản xuất và xuất khẩu vôi, đolômit nung.

Điều kiện vôi, đolômit nung công nghiệp xuất khẩu

- Vôi, đolômit nung công nghiệp xuất khẩu phải được sản xuất từ cơ sở sản xuất công nghiệp nằm trong Quy hoạch phát triển công nghiệp vôi đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030 đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt (viết tắt là Quy hoạch).

- Lượng sản phẩm vôi, đolômit nung xuất khẩu từ mỗi cơ sở sản xuất không vượt quá công suất đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép đầu tư theo quy định và không vượt quá công suất đã ghi trong Quy hoạch.

- Doanh nghiệp khi xuất khẩu phải nộp bản sao Giấy phép khai thác khoáng sản theo quy định để sản xuất vôi, đolômit nung cho cơ quan

Hải quan.

Điều kiện vôi, đolômit nung thủ công xuất khẩu

- Sản phẩm vôi, đolômit nung xuất khẩu từ các cơ sở sản xuất thủ công giảm dần theo lộ trình xóa bỏ trong Quy hoạch và kế hoạch thực hiện lộ trình do UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương ban hành, đảm bảo sau năm 2020 dừng xuất khẩu vôi, đolômit nung thủ công.

- Căn cứ vào cân đối nhu cầu sử dụng vôi, đolômit nung trong nước và xuất khẩu, ý kiến của UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Bộ Xây dựng hướng dẫn xuất khẩu vôi, đolômit đối với các cơ sở sản xuất thủ công.

- Doanh nghiệp khi xuất khẩu phải nộp bản sao Giấy phép khai thác khoáng sản theo quy định để sản xuất vôi, đolômit nung cho cơ quan Hải quan.

Báo cáo của Doanh nghiệp về xuất khẩu vôi và đolômit nung

- Doanh nghiệp xuất khẩu vôi và đolômit nung có trách nhiệm báo cáo các cơ quan liên quan nơi có doanh nghiệp đầu tư sản xuất và kinh doanh định kỳ 6 tháng một lần (trước 15/02 và 30/8 hàng năm) hoặc báo cáo đột xuất để phục vụ công tác quản lý theo yêu cầu.

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 25/7/2017.

Xem toàn văn tại moc.gov.vn

Thông tư quy định về quản lý, sử dụng các khoản thu từ hoạt động quản lý dự án của các chủ đầu tư, ban quản lý dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước

Ngày 17/7/2017, Bộ Tài Chính ban hành Thông tư số 72/2017/TT-BTC Quy định về quản

lý, sử dụng các khoản thu từ hoạt động quản lý dự án của các chủ đầu tư, ban quản lý dự án

(BQLDA) sử dụng vốn ngân sách nhà nước.

Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

- Phạm vi điều chỉnh: Thông tư này quy định về quản lý, sử dụng các khoản thu từ hoạt động quản lý dự án của các chủ đầu tư, ban quản lý dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước (bao gồm cả các dự án sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài được cân đối vào ngân sách nhà nước).

- Đối tượng áp dụng: Các chủ đầu tư, Ban quản lý dự án (BQLDA), các tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc quản lý, sử dụng, thanh tra, kiểm tra, kiểm toán, kiểm soát thanh toán đối với các khoản thu từ hoạt động quản lý dự án của các chủ đầu tư, ban quản lý dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước (bao gồm cả các dự án sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài được cân đối vào ngân sách nhà nước).

- Đối với các dự án sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài, trường hợp quy định về quản lý, sử dụng các khoản thu của chủ đầu tư, BQLDA tại Thông tư này có sự khác biệt với Hiệp định giữa Chính phủ Việt Nam và nhà tài trợ hoặc các điều ước quốc tế mà Việt Nam tham gia thì áp dụng theo Hiệp định và điều ước quốc tế đó.

- Thông tư này không điều chỉnh đối với: Doanh nghiệp tư vấn khi thực hiện hợp đồng tư vấn quản lý dự án ký với các chủ đầu tư, BQLDA khác; việc quản lý, sử dụng các khoản thu từ hoạt động quản lý dự án của các BQLDA chuyên ngành, BQLDA khu vực do Người đại diện có thẩm quyền của tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước quyết định thành lập theo quy định tại khoản 7, Điều 1, Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05/4/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng được thực

hiện theo cơ chế doanh nghiệp, không thuộc đối tượng điều chỉnh của Thông tư này.

Các khoản thu từ hoạt động quản lý dự án

- Khoản thu từ nguồn chi phí quản lý dự án tính trong tổng mức đầu tư của các dự án được giao nhiệm vụ quản lý và thực hiện theo quyết định của cấp có thẩm quyền. Kinh phí này được xác định bằng cách lập dự toán hoặc áp dụng định mức chi phí quản lý dự án theo quy định của Bộ Xây dựng.

- Khoản thu từ các khoản phí được khấu trừ và để lại từ việc thực hiện các nhiệm vụ quản lý dự án: tổ chức thẩm định thiết kế cơ sở, thiết kế xây dựng, thẩm định dự toán xây dựng và các hoạt động khác theo quy định hiện hành.

- Các khoản thu của BQLDA chuyên ngành, BQLDA khu vực từ hoạt động dịch vụ tư vấn cho các chủ đầu tư, BQLDA khác như: quản lý các dự án được các chủ đầu tư khác ủy nhiệm, ủy thác theo quy định tại Thông tư số 16/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng về hướng dẫn thực hiện một số Điều của Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về hình thức tổ chức quản lý dự án đầu tư xây dựng; tổ chức lựa chọn nhà thầu, giám sát thi công, lắp đặt thiết bị, thẩm định, thẩm tra thiết kế, dự toán và các hoạt động tư vấn khác. Mức thu theo hợp đồng được ký kết, không trái với quy định của pháp luật.

- Thu từ việc tổ chức thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư (ngoài khoản chi phí tổ chức thực hiện công tác giải phóng mặt bằng thuộc trách nhiệm của chủ đầu tư đã được tính trong chi phí quản lý dự án được giao theo quy định của Bộ Xây dựng);

- Thu từ nhiệm vụ quản lý, bảo trì dự án sau hoàn thành của BQLDA khu vực, BQLDA chuyên ngành theo Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ.

- Các khoản thu hợp pháp khác theo quy định của pháp luật. Các khoản thu này không tính vào chi phí đầu tư của các dự án được giao nhiệm vụ quản lý.

- Trường hợp BQLDA được cấp có thẩm quyền giao làm cơ quan nhà nước có thẩm quyền chuẩn bị và thực hiện dự án đầu tư theo hình thức đối tác công tư (PPP) thì việc lập dự toán, thanh toán, quyết toán chi phí chuẩn bị đầu tư và thực hiện dự án của dự án PPP được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 55/2016/TT-BTC ngày 23/3/2016 của Bộ Tài chính quy định một số nội dung về quản lý tài chính đối với dự án PPP và chi phí lựa chọn nhà đầu tư.

Nguyên tắc quản lý

- Chủ đầu tư, BQLDA thực hiện quản lý, sử dụng các khoản thu từ hoạt động quản lý dự án theo đúng quy định của pháp luật, đảm bảo chi đúng mục đích, đúng đối tượng, tiết kiệm, hiệu quả.

- Cơ quan thanh toán có trách nhiệm kiểm soát và thanh toán vốn kịp thời, đầy đủ chi phí quản lý dự án cho các chủ đầu tư, BQLDA theo quy định của Thông tư này.

- Cơ quan Tài chính các cấp theo chức năng nhiệm vụ được giao, có trách nhiệm kiểm tra, hướng dẫn chủ đầu tư, BQLDA tổ chức thực hiện theo quy định của Thông tư này.

- Cơ quan cấp trên của chủ đầu tư, của BQLDA chỉ đạo chủ đầu tư, BQLDA thực hiện quản lý, sử dụng các khoản thu từ hoạt động quản lý dự án đúng mục đích, tiết kiệm, hiệu quả, dân chủ công khai và minh bạch; chấp hành đúng chế độ quản lý tài chính - đầu tư - xây dựng của Nhà nước và các quy định tại Thông tư này.

Phân nhóm đối tượng quản lý dự án

- Nhóm I: các chủ đầu tư do người quyết định đầu tư giao (trừ trường hợp người quyết định đầu tư giao BQLDA đầu tư xây dựng chuyên ngành, BQLDA đầu tư xây dựng khu vực làm chủ đầu tư), BQLDA đầu tư xây dựng 1 dự án do chủ đầu tư quyết định thành lập theo quy định tại Điều 19 Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng.

- Nhóm II: BQLDA đầu tư xây dựng chuyên ngành, BQLDA đầu tư xây dựng khu vực do Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ở trung ương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện thành lập theo quy định tại Khoản 7 Điều 1 Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05/4/2017 của Chính phủ.

- BQLDA chuyên ngành, BQLDA khu vực xây dựng phương án tự chủ về tài chính tự đảm bảo chi thường xuyên phù hợp với kế hoạch và điều kiện thực tế của đơn vị, báo cáo người quyết định thành lập để phê duyệt theo quy định tại Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập; Nghị định số 141/2016/NĐ-CP ngày 10/10/2016 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp kinh tế khác.

- Chủ đầu tư, BQLDA nhóm I và nhóm II thực hiện việc lập dự toán, quyết toán thu chi hàng năm theo quy định tại Thông tư này.

Chế độ kế toán

Chủ đầu tư, BQLDA thực hiện theo Thông tư hướng dẫn kế toán áp dụng cho đơn vị chủ đầu tư; trong đó:

- Các khoản thu từ việc thực hiện quản lý dự án và thực hiện các công việc tư vấn đầu tư xây dựng thuộc các dự án được giao quản lý theo quyết định của cấp có thẩm quyền sau khi chi các khoản chi phí liên quan trực tiếp được bổ sung vào nguồn kinh phí đầu tư xây dựng của dự án.

- Các khoản thu từ hoạt động cung cấp dịch vụ thông qua hợp đồng kinh tế và các khoản thu khác hạch toán vào doanh thu của BQLDA.

Thực hiện nghĩa vụ với ngân sách nhà nước

- BQLDA khu vực, BQLDA chuyên ngành có các khoản thu từ hoạt động dịch vụ tư vấn cho các chủ đầu tư, BQLDA khác và các khoản thu hợp pháp khác mà các khoản thu này không tính vào chi phí đầu tư của các dự án được giao

nhiệm vụ quản lý, phải thực hiện đăng ký, nộp đầy đủ các loại thuế, phí và lệ phí theo quy định của pháp luật hiện hành về thuế, phí, lệ phí.

Quản lý và sử dụng tài sản

- Việc mua sắm, quản lý, sử dụng tài sản phục vụ quản lý dự án thực hiện theo quy định của Luật quản lý, sử dụng tài sản nhà nước, Luật Đấu thầu, định mức, tiêu chuẩn của nhà nước và pháp luật có liên quan. Chủ đầu tư, BQLDA nhóm I thực hiện theo quy định về quản lý, sử dụng tài sản nhà nước phù hợp với đối tượng tương ứng của chủ đầu tư tại Luật Quản lý, sử dụng tài sản nhà nước.

BQLDA nhóm II thực hiện theo quy định về quản lý, sử dụng tài sản nhà nước tại đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ chi thường xuyên và thực hiện việc trích khấu hao tài sản cố định theo quy định.

Quản lý, sử dụng các khoản thu của các chủ đầu tư và BQLDA nhóm I

Lập dự toán thu, chi quản lý dự án hằng năm

- Chủ đầu tư, BQLDA quản lý một dự án có tổng mức đầu tư nhỏ hơn 15 tỷ đồng không phải lập và duyệt dự toán thu, chi quản lý dự án; nhưng phải tuân thủ các nội dung chi quy định tại Điều 11 Thông tư này và không vượt định mức trích theo quy định.

- Căn cứ điều kiện cụ thể của dự án, chủ đầu tư quyết định việc lập và phê duyệt một dự toán chung cho cả chủ đầu tư và BQLDA sử dụng hoặc lập và duyệt 2 dự toán thu, chi quản lý dự án riêng cho chủ đầu tư và BQLDA để thuận tiện sử dụng.

- Nội dung dự toán thu, chi quản lý dự án gồm có 2 phần: Dự toán thu và Dự toán chi.

Nội dung dự toán thu

- Xác định nguồn thu được trích theo từng dự án: Xác định nguồn kinh phí trích theo từng dự án được giao quản lý để ghi vào Mẫu số 01 (i)/DT-QLDA - Bảng tính nguồn kinh phí quản lý dự án ban hành kèm theo Thông tư này. Mẫu số 01 (i)/DT-QLDA lập riêng cho từng dự án (i). (i) sẽ chạy từ 1 đến n đối với trường hợp chủ

đầu tư được giao quản lý nhiều dự án, cụ thể như sau:

- Căn cứ tổng mức đầu tư của dự án được phê duyệt và định mức trích chi phí quản lý dự án theo văn bản công bố của cơ quan có thẩm quyền để xác định chi phí quản lý dự án của dự án (ký hiệu là GQLDA). Trường hợp các dự án không có định mức trong các văn bản công bố hoặc chỉ làm công tác chuẩn bị đầu tư cho dự án thì trích theo dự toán do cấp giao nhiệm vụ duyệt. Đối với các dự án ODA nếu Hiệp định của dự án hoặc Thỏa thuận về vốn viện trợ không hoàn lại ký kết giữa Chính phủ Việt Nam và nhà tài trợ quy định cụ thể về mức kinh phí quản lý dự án thì thực hiện theo Hiệp định hoặc Thỏa thuận đó.

- Căn cứ tổng mức đầu tư của dự án được phê duyệt và định mức trích chi phí tư vấn đầu tư xây dựng theo văn bản công bố của cơ quan có thẩm quyền để xác định các khoản chi phí tư vấn đầu tư xây dựng do chủ đầu tư, BQLDA tự thực hiện (ký hiệu là GTV). Trường hợp khoản chi phí tư vấn không có định mức trong các văn bản công bố thì lập dự toán theo quy định.

- Xác định mức chi cụ thể cho những công việc thuộc chi phí quản lý dự án mà chủ đầu tư, BQLDA cần phải thuê tư vấn thực hiện (bao gồm cả trường hợp chủ đầu tư thuê BQLDA chuyên ngành, BQLDA khu vực thực hiện quản lý dự án theo hợp đồng Ủy thác quản lý dự án) (ký hiệu là GTTV).

- Kinh phí quản lý dự án phần do chủ đầu tư, BQLDA được sử dụng theo từng dự án trong suốt quá trình quản lý dự án (ký hiệu là GQLDA (CĐT)) được xác định theo công thức: $GQLDA (CĐT) = GQLDA + GTV - GTTV$

- Về phân chia chi phí quản lý dự án giữa chủ đầu tư và BQLDA một dự án do chủ đầu tư quyết định thành lập: Tỷ lệ phân chia kinh phí tương ứng với tỷ lệ phân công nhiệm vụ, trách nhiệm giữa chủ đầu tư và BQLDA do chủ đầu tư quyết định và được ghi trong quyết định thành lập BQLDA hoặc văn bản giao nhiệm vụ.

Trường hợp người quyết định đầu tư giao chủ đầu tư ký hợp đồng với BQLDA chuyên ngành, BQLDA khu vực để thực hiện quản lý dự án thì việc phân chia chi phí quản lý dự án căn cứ theo nội dung, khối lượng và tính chất công việc quản lý dự án mà chủ đầu tư và BQLDA thực hiện và được thể hiện trong hợp đồng giữa chủ đầu tư và BQLDA sau khi có ý kiến chấp thuận của người quyết định đầu tư.

- Dự kiến phân bổ chi phí quản lý dự án cho các năm triển khai thực hiện dự án.

- Lập dự toán thu năm kế hoạch theo Mẫu số 02/DT-QLDA ban hành kèm theo Thông tư này, trong đó xác định rõ: Nguồn kinh phí năm trước chuyển sang; Nguồn trích từ các dự án được giao quản lý; Nguồn thu từ hoạt động dịch vụ tư vấn sau khi trừ các khoản thuế phải nộp (nếu có) và Nguồn kinh phí hợp pháp khác (nếu có); Tổng kinh phí được sử dụng, lũy kế kinh phí đã sử dụng các năm trước, kinh phí dự kiến sử dụng năm kế hoạch, kinh phí còn để sử dụng các năm sau.

Nội dung dự toán chi

- Chi tiền lương: Lương ngạch, bậc theo quỹ lương được giao; lương theo hợp đồng lao động đối với các cá nhân được hưởng lương từ dự án theo quyết định của cấp có thẩm quyền và quy định hiện hành của Nhà nước về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang; chi tiền lương làm thêm giờ, làm đêm theo quy định của Luật Lao động về thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi và các văn bản hướng dẫn thực hiện (Nghị định số 45/2013/NQ-CP ngày 10/05/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Bộ Luật Lao động về thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi; Thông tư liên tịch Bộ Nội vụ - Bộ Tài chính số 08/2005/TTLT-BNV-BTC ngày 05/01/2005 hướng dẫn thực hiện chế độ trả lương làm việc vào ban đêm, làm thêm giờ đối với cán bộ, công chức, viên chức và các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế (nếu có)).

- Chi tiền công trả cho lao động theo công

việc cụ thể, theo thỏa thuận trong hợp đồng và phù hợp với quy định của pháp luật.

- Các khoản khác như: Phụ cấp lương; các khoản trích nộp theo lương; chi khen thưởng; chi phúc lợi tập thể; chi thanh toán dịch vụ công cộng; chi mua vật tư văn phòng; chi thanh toán thông tin, tuyên truyền, liên lạc; chi phí hội nghị; chi thanh toán công tác phí; chi phí thuê mướn; chi đoàn đi công tác tại nước ngoài; chi đoàn vào; chi sửa chữa thường xuyên tài sản; chi phí mua sắm tài sản dùng cho quản lý dự án; chi dự phòng. Định mức chi tiêu đối với các khoản chi này thực hiện theo các quy định hiện hành đối với các cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập.

Quản lý, sử dụng các khoản thu của các BQLDA nhóm III

Nguyên tắc thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính

- Hoàn thành nhiệm vụ được giao. Đối với hoạt động cung cấp dịch vụ tư vấn đầu tư xây dựng phải phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được giao, phù hợp với khả năng chuyên môn và tài chính của đơn vị, không ảnh hưởng đến nhiệm vụ chính của đơn vị.

- Thực hiện công khai, dân chủ theo quy định của pháp luật.

- Thực hiện quyền tự chủ phải gắn với trách nhiệm trước cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp và trước pháp luật về những quyết định của mình; đồng thời chịu sự kiểm tra, giám sát của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

- Bảo đảm lợi ích của Nhà nước, quyền, nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật.

Nội dung chi

- Chi thường xuyên, gồm: Tiền lương; tiền công trả cho lao động theo hợp đồng; các khoản phụ cấp lương; chi khen thưởng; các khoản đóng góp theo lương; dịch vụ công cộng; vật tư văn phòng; thanh toán thông tin, tuyên truyền, liên lạc; hội nghị; công tác phí; chi phí thuê mướn; chi đoàn ra, đoàn vào; khấu hao tài

sản cố định; sửa chữa tài sản; các khoản thuế phải nộp theo quy định của pháp luật và các khoản chi khác theo chế độ quy định.

- Chi không thường xuyên, gồm: Chi đầu tư xây dựng cơ bản, mua sắm trang thiết bị, tài sản dùng cho quản lý dự án, sửa chữa lớn tài sản cố định; chi thực hiện tinh giản biên chế theo chế độ hiện hành của Nhà nước (nếu có) và các khoản chi khác có liên quan.

Tiền lương, tiền công và thu nhập

- Tiền lương, tiền công: Chi phí tiền lương cho cán bộ và người lao động được tính theo lương cấp bậc, chức vụ do Nhà nước quy định. Tiền công trả cho lao động theo công việc cụ thể, theo thỏa thuận.

- Thu nhập tăng thêm: Nhà nước khuyến khích các BQLDA tăng thu, tiết kiệm chi, thực hiện tinh giản biên chế, tăng thêm thu nhập cho người lao động trên cơ sở hoàn thành nhiệm vụ được giao, sau khi thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với ngân sách nhà nước; tùy theo kết quả hoạt động tài chính trong năm, BQLDA được quyết định tổng mức chi trả thu nhập tăng thêm trong năm cho người lao động không quá 3 lần quỹ tiền lương ngạch, bậc, chức vụ và các khoản phụ cấp lương đối với cán bộ, công chức, viên chức do Nhà nước quy định.

- Việc chi trả thu nhập cho người lao động trong đơn vị được thực hiện theo nguyên tắc:

người nào có hiệu suất công tác cao, đóng góp nhiều cho việc tăng thu, tiết kiệm chi được trả nhiều hơn. BQLDA xây dựng quy chế chi thu nhập tăng thêm trong quy chế chi tiêu nội bộ theo khối lượng, nhiệm vụ công việc được giao, mức độ hoàn thành công việc, đảm bảo thu hút được lao động có trình độ cao và tương quan hợp lý với tiền lương của cán bộ, công chức, viên chức trong cùng đơn vị. Hệ số thu nhập tăng thêm của chức danh lãnh đạo tối đa không quá 2 lần hệ số thu nhập tăng thêm bình quân thực hiện của người lao động trong đơn vị và cũng theo nguyên tắc gắn với số lượng, chất lượng và hiệu quả công việc. Giám đốc BQLDA chi trả thu nhập theo quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị.

- Khi nhà nước điều chỉnh các quy định về tiền lương, nâng mức lương cơ sở; khoản tiền lương cấp bậc, chức vụ tăng thêm theo chế độ nhà nước quy định do BQLDA tự bảo đảm từ nguồn tài chính của đơn vị.

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15/9/2017 và thay thế Thông tư số 05/2014/TT-BTC ngày 06/01/2014 của Bộ Tài chính quy định về quản lý, sử dụng chi phí quản lý dự án của các dự án đầu tư sử dụng vốn ngân sách nhà nước.

Xem toàn văn tại botaichinh.gov.vn

VĂN BẢN ĐỊA PHƯƠNG

TP. Hồ Chí Minh ban hành quy định một số nội dung về cấp phép xây dựng trên địa bàn thành phố

Ngày 20/6/2017, UBND TP. Hồ Chí Minh ban hành Quyết định số 26/2017/QĐ-UBND Quy định một số nội dung về cấp phép xây dựng trên địa bàn thành phố.

Phạm vi điều chỉnh

- Quyết định này quy định về quy mô công

trình xây dựng, nhà ở riêng lẻ được cấp Giấy phép xây dựng có thời hạn; việc tổ chức thực hiện và trách nhiệm phối hợp của các cơ quan, đơn vị có liên quan trong công tác cấp Giấy phép xây dựng trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

- Việc cấp Giấy phép xây dựng được tổ chức thực hiện theo quy định của Luật Xây dựng năm 2014; Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng; Thông tư số 15/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng hướng dẫn về cấp Giấy phép xây dựng; Quyết định này và các quy định pháp luật khác có liên quan.

Đối tượng được cấp Giấy phép xây dựng có thời hạn

- Công trình hoặc nhà ở riêng lẻ có sẵn (hiện hữu) của tổ chức, cá nhân thuộc khu vực có quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt, công bố nhưng chưa thực hiện và chưa có quyết định thu hồi đất của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, thì được xét cấp Giấy phép xây dựng có thời hạn để sửa chữa, cải tạo và xây dựng công trình hoặc nhà ở riêng lẻ theo đúng mục đích sử dụng đất trước đó (trừ công trình xây dựng có mục đích sử dụng gây ô nhiễm môi trường, có nguy cơ cháy, nổ; các công trình theo quy định phải di dời ra khỏi khu dân cư).

- Các đối tượng công trình cụ thể được xem xét cấp Giấy phép xây dựng có thời hạn khi đã có giấy tờ chứng minh quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai hoặc đảm bảo điều kiện theo quy định tại Khoản 1 Điều này và phải tuân thủ các quy định khác về Giấy phép xây dựng có thời hạn tại Điều 94 của Luật Xây dựng năm 2014.

Quy mô công trình, nhà ở riêng lẻ được cấp Giấy phép xây dựng có thời hạn

- Quy mô công trình, nhà ở riêng lẻ được cấp Giấy phép xây dựng có thời hạn phải hài hòa với kiến trúc, cảnh quan khu vực nhưng không được vượt quá 03 tầng (theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nguyên tắc phân loại, phân cấp công trình dân dụng, công nghiệp và hạ tầng kỹ thuật hiện hành). Trường hợp hiện trạng công trình, nhà ở riêng lẻ có sẵn đã có tầng hầm thì được xét cấp phép xây dựng, cải tạo gia cố lại tầng hầm nhưng không gây sụt lún, làm ảnh hưởng đối với công trình lân cận.

- Đối với nhà ở riêng lẻ có sẵn (hiện hữu) nằm trong phần đất dành cho đường giao thông (giới hạn trong phạm vi chỉ giới đường đỏ) thì được phép sửa chữa, cải tạo theo quy mô hiện trạng nhà cũ hoặc xây dựng lại với quy mô tối đa không quá 03 tầng.

- Đối với nhà ở riêng lẻ có sẵn (hiện hữu) nằm trong khu vực đất nông nghiệp xen kẽ trong khu dân cư mà hộ gia đình, cá nhân đã xây dựng và sử dụng ổn định nhà ở trước ngày 1/7/2006, không có tranh chấp, khiếu nại, được UBND phường - xã, thị trấn thẩm tra, xác nhận, thì được xử lý như sau: Trường hợp nhà ở đã tồn tại trước thời điểm đồ án quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt, công bố thì được phép sửa chữa, cải tạo theo quy mô hiện trạng nhà cũ hoặc xây dựng lại với quy mô tối đa không quá 3 tầng; trường hợp nhà ở xây dựng sau ngày đồ án quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt và công bố thì chỉ được phép sửa chữa, cải tạo (như: nâng nền; nâng mái, thay mái; thay sàn bằng vật liệu nhẹ lắp ghép hợp chuẩn; xây lại vách) không làm ảnh hưởng đến kết cấu chịu lực, an toàn của căn nhà và không được phép thay đổi công năng sử dụng.

Đối với công trình, nhà ở riêng lẻ có sẵn (hiện hữu) nằm trong khu vực quy hoạch thực hiện các dự án đường sắt đô thị:

- Trường hợp ranh hướng tuyến và hành lang an toàn đường sắt được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt, công bố và đã xác định mốc giới ngoài thực địa thì không được phép xây dựng; chỉ được phép sửa chữa, cải tạo gia cố lại theo hiện trạng căn nhà (không thay đổi quy mô, diện tích, kết cấu căn nhà cũ; nhưng có thể nâng nền, xây lại vách; nâng mái, thay lại sàn, mái bằng vật liệu nhẹ lắp ghép hợp chuẩn) không làm ảnh hưởng đến kết cấu chịu lực, an toàn của căn nhà và không được phép thay đổi công năng sử dụng.

- Trường hợp ranh hướng tuyến và hành lang an toàn đường sắt được cơ quan nhà nước

có thẩm quyền phê duyệt, công bố nhưng chưa xác định mốc giới ngoài thực địa thì được phép sửa chữa, cải tạo theo quy mô hiện trạng nhà cũ hoặc xây dựng lại với quy mô tối đa không quá 03 tầng.

- Đối với công trình, nhà ở có sẵn (hiện hữu) nằm trong khu vực hành lang bảo vệ cầu: Không được phép xây dựng mới làm tăng quy mô diện tích, kết cấu công trình; chỉ được phép sửa chữa, cải tạo (nâng nền, xây lại vách; nâng mái, thay lại sàn, mái bằng vật liệu nhẹ lắp ghép hợp chuẩn) nhưng không làm thay đổi công năng sử dụng, không ảnh hưởng đến kết cấu chịu lực và an toàn công trình.

- Đối với việc sửa chữa, cải tạo nâng cấp, xây dựng lại cửa hàng xăng dầu hiện hữu đã tồn tại, hoạt động từ ngày 16/3/2007 trở về trước được xét cấp Giấy phép xây dựng trên cơ sở các tiêu chí quy định tại Quyết định số 17/2012/QĐ-UBND ngày 09/5/2012 của UBND thành phố về việc sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, xây dựng lại cửa hàng xăng dầu hiện hữu đã hoạt động từ ngày 16/3/2007 trở về trước tại thành phố Hồ Chí Minh và Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia QCVN 01: 2013/BCT ban hành kèm theo Thông tư số 11/2013/TT-BCT ngày 18/6/2013 của Bộ Công Thương ban hành Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về yêu cầu thiết kế cửa hàng xăng dầu.

Thẩm quyền cấp Giấy phép xây dựng

Phân cấp cho Sở Xây dựng cấp Giấy phép xây dựng đối với các công trình xây dựng sau:

- Công trình cấp I, cấp II (xác định theo quy định về phân cấp công trình).

- Công trình tôn giáo; công trình di tích lịch sử - văn hóa, công trình tượng đài, tranh hoành tráng đã được xếp hạng. Trên cơ sở ý kiến bằng văn bản của các cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành, Sở Xây dựng tổng hợp đề xuất, trình UBND thành phố chấp thuận trước khi cấp Giấy phép xây dựng.

Đối với công trình tôn giáo đã được Sở Quy hoạch - Kiến trúc tổng hợp, báo cáo đề xuất

trình UBND thành phố chấp thuận về chỉ tiêu quy hoạch kiến trúc và cấp Giấy phép quy hoạch sẽ là cơ sở để chủ đầu tư triển khai thiết kế phòng cháy chữa cháy, môi trường, thiết kế bản vẽ thi công, trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền thẩm định và cấp Giấy phép xây dựng mà không cần phải báo cáo, xin ý kiến UBND thành phố thêm lần nữa.

- Công trình thuộc dự án có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài; công trình xây dựng theo tuyến nằm trên địa giới hành chính từ hai quận, huyện trở lên; công trình (trừ nhà ở riêng lẻ) dọc các tuyến, trục đường phố chính trong đô thị theo phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này; công trình theo quy định phải lập dự án đầu tư xây dựng và các công trình khác do UBND thành phố phân cấp.

- Phân cấp cho các Ban Quản lý đầu tư và xây dựng Khu đô thị mới Nam thành phố, Ban Quản lý Đầu tư - Xây dựng Khu đô thị mới Thủ Thiêm, Ban Quản lý Đầu tư - Xây dựng Khu đô thị Tây Bắc thành phố; Ban Quản lý các Khu chế xuất và công nghiệp thành phố Hồ Chí Minh, Ban Quản lý Khu Công nghệ cao thành phố Hồ Chí Minh (đã xác định nhiệm vụ và quyền hạn về lĩnh vực quản lý xây dựng trong Quy chế tổ chức và hoạt động được cấp có thẩm quyền ban hành) được cấp Giấy phép xây dựng đối với các công trình trong phạm vi ranh đất được giao quản lý (trừ nhà ở riêng lẻ; công trình cấp đặc biệt; công trình di tích lịch sử - văn hóa, công trình tượng đài, tranh hoành tráng đã được xếp hạng; các công trình tín ngưỡng, tôn giáo; công trình quảng cáo; công trình hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động).

- UBND quận, huyện: Tổ chức thực hiện cấp Giấy phép xây dựng theo thẩm quyền đã được quy định tại khoản 3, Điều 103, Luật Xây dựng năm 2014, bao gồm: Nhà ở riêng lẻ; công trình tín ngưỡng, quảng cáo, hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động (trừ các trường hợp được miễn Giấy phép xây dựng theo quy định của pháp luật về viễn thông) và các công trình còn lại

thuộc phạm vi địa giới hành chính do mình quản lý (trừ các công trình đã được UBND thành phố phân cấp cho Sở Xây dựng và Ban Quản lý các khu chức năng quy định tại Quyết định này)

- Cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy phép xây dựng là cơ quan có thẩm quyền điều chỉnh, gia hạn, cấp lại và thu hồi Giấy phép xây dựng do mình cấp.

Sự phối hợp và trách nhiệm của các cơ quan liên quan trong công tác cấp Giấy phép xây dựng

- Các cơ quan thẩm quyền cấp Giấy phép xây dựng niêm yết công khai quy trình, thủ tục cấp Giấy phép xây dựng tại nơi tiếp nhận hồ sơ; báo cáo định kỳ (tháng, quý, 6 tháng, năm) về công tác cấp Giấy phép xây dựng về Sở Xây dựng và Cục Thống kê thành phố để tổng hợp, báo cáo UBND thành phố và Bộ Xây dựng.

- Các cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành có trách nhiệm phối hợp, trả lời và cung cấp đầy đủ các thông tin trong thời hạn 12 ngày kể từ khi nhận được yêu cầu của cơ quan cấp Giấy phép xây dựng.

Ban Quản lý đường sắt đô thị thành phố:

- Phối hợp Sở Quy hoạch - Kiến trúc, UBND quận, huyện có liên quan cập nhật ranh, hướng tuyến các tuyến đường sắt đô thị vào các đồ án quy hoạch xây dựng để trình, phê duyệt và công bố theo quy định.

- Phối hợp với Sở Giao thông vận tải, UBND quận, huyện và các đơn vị có liên quan lập nhiệm vụ, hồ sơ cấm mốc giới và tổ chức thực hiện việc xác định, cắm mốc giới ngoài thực địa; cung cấp bản đồ quy hoạch hướng tuyến, hành lang bảo vệ được duyệt đến các cơ quan thẩm quyền cấp Giấy phép xây dựng và các đơn vị có chức năng liên quan để quản lý và thực hiện theo đúng quy định.

Sở Quy hoạch - Kiến trúc:

- Chủ trì, phối hợp với UBND quận, huyện rà soát các đồ án quy hoạch phân khu (hoặc quy hoạch chi tiết xây dựng đô thị tỷ lệ 1/2000) không phù hợp thực tế, thiếu tính khả thi; các

khu vực đã có quy hoạch chi tiết 1/500 (hoặc quy hoạch tổng mặt bằng) được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt hoặc thỏa thuận để cập nhật, bổ sung vào các đồ án quy hoạch phân khu (hoặc quy hoạch chi tiết xây dựng đô thị tỷ lệ 1/2000) cho phù hợp; khẩn trương hướng dẫn UBND quận, huyện trong việc lập, ban hành các Quy chế quản lý quy hoạch, kiến trúc đô thị, thiết kế đô thị đủ điều kiện để có cơ sở cấp Giấy phép xây dựng theo đúng quy định pháp luật.

- Phối hợp với UBND quận, huyện xác định chỉ giới đường đỏ theo đồ án quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 đã được phê duyệt và công bố, để trình đề án, kế hoạch tổ chức và triển khai cắm mốc giới theo quy định; tham mưu UBND thành phố ban hành kế hoạch thực hiện đồ án quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 theo quy định.

Sở Xây dựng:

- Triển khai, hướng dẫn việc thực hiện Quyết định này đến các cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy phép xây dựng trên địa bàn thành phố. Tổ chức kiểm tra, thanh tra định kỳ hoặc đột xuất công tác cấp Giấy phép xây dựng tại các cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy phép xây dựng trên địa bàn Thành phố.

- Tổng hợp, đề xuất trình UBND thành phố giải quyết đối với những trường hợp vượt thẩm quyền; hoặc tham mưu cho UBND thành phố kiến nghị các Bộ, ngành trung ương hướng dẫn giải quyết những khó khăn vướng mắc.

UBND quận, huyện:

- Công bố công khai theo quy định các đồ án quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000, quy hoạch chỉ giới đường đỏ của đường và hẻm; các Quy chế quản lý quy hoạch, kiến trúc đô thị, thiết kế đô thị đã được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.

- Cập nhật trên bản đồ địa chính, phối hợp với các cơ quan chức năng tổ chức xác định, cắm mốc giới ngoài thực địa các đồ án quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000; chỉ giới đường đỏ, chỉ giới xây dựng; hành lang bảo vệ các công

trình hạ tầng kỹ thuật theo quy định của pháp luật làm cơ sở để cấp Giấy phép xây dựng theo quy định.

UBND phường - xã, thị trấn:

- Thẩm tra, xác nhận đối với nhà ở riêng lẻ trên đất nông nghiệp xen kẽ trong khu dân cư về thời điểm xây dựng nhà ở; tình trạng tranh chấp, khiếu nại (nếu có). Nghiêm cấm mọi hành vi lợi dụng quy định này để vụ lợi; xác nhận không đúng đối tượng, không đúng thời điểm xây dựng; mua gom đất nông nghiệp, phân lô bán nền, xây dựng thêm công trình trên đất nông nghiệp. Chủ tịch UBND phường - xã, thị trấn chịu trách nhiệm về việc đảm bảo giải quyết đúng đối tượng, đúng quy định tại Quyết định này.

- Tiếp nhận văn bản thông báo ngày khởi công xây dựng công trình, nội dung sửa chữa

cải tạo của chủ đầu tư (đối với công trình sửa chữa cải tạo được miễn Giấy phép xây dựng theo quy định tại Điều 89 Luật Xây dựng năm 2014);

- Tổ chức kiểm tra và xử lý công trình xây dựng không có Giấy phép xây dựng trên địa bàn do mình quản lý. Phát hiện, đình chỉ để xử lý kịp thời các hành vi vi phạm về xây dựng theo quy định của pháp luật.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 30/6/2017 và thay thế Quyết định số 27/2014/QĐ-UBND ngày 4/8/2014 của UBND thành phố quy định chi tiết một số nội dung về cấp Giấy phép xây dựng trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh./.

Xem toàn văn tại vbpl.vn

Hưng Yên ban hành Quy chế phối hợp thực hiện cơ chế một cửa liên thông trong thẩm định thiết kế cơ sở, thiết kế kỹ thuật và cấp phép xây dựng đối với các dự án sử dụng nguồn vốn khác được đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh

Ngày 21/6/2017, UBND tỉnh Hưng Yên ban hành Quyết định số 11/2017/QĐ-UBND về việc Ban hành Quy chế phối hợp thực hiện cơ chế một cửa liên thông trong thẩm định thiết kế cơ sở, thiết kế kỹ thuật (thiết kế bản vẽ thi công) và cấp phép xây dựng đối với các dự án sử dụng nguồn vốn khác được đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh.

Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về thời gian, trình tự thực hiện, giải quyết theo cơ chế một cửa liên thông giữa các cơ quan có liên quan trong việc giải quyết thủ tục hành chính về thẩm định thiết kế cơ sở, thiết kế kỹ thuật (hoặc thiết kế bản vẽ thi công) và cấp giấy phép xây dựng đối với dự án sử dụng nguồn vốn khác (là các nguồn vốn

không bao gồm vốn nhà nước) được đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

Đối tượng áp dụng

Các cơ quan đầu mối (Sở Xây dựng, Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành, Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh) thực hiện thủ tục hành chính về thẩm định thiết kế cơ sở, thẩm định thiết kế kỹ thuật (hoặc thiết kế bản vẽ thi công) và cấp giấy phép xây dựng; các sở, ban, ngành tỉnh; UBND các huyện, thành phố; các tổ chức, cá nhân có liên quan đến dự án sử dụng nguồn vốn khác được đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

Nguyên tắc phối hợp

- Cơ quan đầu mối có trách nhiệm tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết, đồng thời phối hợp

với các cơ quan, đơn vị liên quan để đề xuất UBND tỉnh giải quyết theo đúng quy định của pháp luật.

- Bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan hành chính nhà nước trong giải quyết công việc của tổ chức, cá nhân. Quy trình giải quyết công việc theo cơ chế một cửa liên thông phải phù hợp với áp dụng hệ thống tiêu chuẩn quản lý chất lượng TCVN ISO 9001:2008 và tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin.

- Phân định rõ thẩm quyền, trách nhiệm, cơ chế phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan hành chính tham gia giải quyết công việc của tổ chức, cá nhân theo cơ chế một cửa liên thông.

- Người đứng đầu các cơ quan hành chính thực hiện cơ chế một cửa liên thông chịu trách nhiệm về kết quả, chất lượng giải quyết công việc thuộc thẩm quyền.

- Tiếp thu, kịp thời xử lý các phản ánh, kiến nghị của tổ chức, công dân về các quy định hành chính theo cơ chế một cửa liên thông.

- Việc thu phí, lệ phí của tổ chức, cá nhân được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật.

Nội dung và phương thức phối hợp

- Cơ quan đầu mối thực hiện thủ tục hành chính về thẩm định thiết kế cơ sở, thẩm định thiết kế kỹ thuật (thiết kế bản vẽ thi công) và cấp giấy phép xây dựng khi thẩm định hồ sơ nếu thấy cần thiết thì đề nghị các cơ quan quản lý nhà nước có liên quan đến công trình xây dựng tham gia ý kiến bằng văn bản.

- Các cơ quan liên quan có trách nhiệm phối hợp với cơ quan đầu mối trong việc tham gia ý kiến về các nội dung liên quan đến công trình.

Khi tiếp nhận hồ sơ lấy ý kiến do cơ quan đầu mối chuyển đến, các cơ quan liên quan có trách nhiệm, giải quyết nhanh nhất trong thời gian quy định; hướng dẫn hoàn thiện và bổ sung hồ sơ trong trường hợp sau khi thẩm định hồ sơ không đảm bảo theo yêu cầu.

Quy trình tiếp nhận và trả kết quả

Tiếp nhận hồ sơ:

- Các tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của cơ quan đầu mối hoặc nộp qua dịch vụ bưu chính.

- Công chức tiếp nhận hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả kiểm tra tính hợp lệ, đầy đủ của hồ sơ: Trường hợp hồ sơ không thuộc phạm vi giải quyết thì hướng dẫn để tổ chức, cá nhân đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết;

Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ thì hướng dẫn cụ thể theo Mẫu số 01 ban hành kèm theo Quyết định số 14/2015/QĐ-UBND ngày 19/8/2015 của UBND tỉnh Hưng Yên về ban hành Quy định thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông tại cơ quan hành chính nhà nước tỉnh Hưng Yên (sau đây viết gọn là Quyết định số 14/2015/QĐ-UBND).

Trường hợp hồ sơ hợp lệ thì công chức tiếp nhận hồ sơ nhập vào sổ theo dõi hồ sơ theo Mẫu số 02 ban hành kèm theo Quyết định số 14/2015/QĐ-UBND và phần mềm điện tử (nếu có); lập giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả theo Mẫu số 03 ban hành kèm theo Quyết định số 14/2015/QĐ-UBND.

Chuyển hồ sơ:

- Sau khi tiếp nhận hồ sơ, công chức lập phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ theo Mẫu số 04 ban hành kèm theo Quyết định số 14/2015/QĐ-UBND.

- Chuyển hồ sơ và phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ cho phòng chuyên môn. Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ được chuyển theo hồ sơ và lưu tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.

Giải quyết hồ sơ:

- Sau khi tiếp nhận hồ sơ, cơ quan đầu mối chủ trì tổ chức lấy ý kiến của các cơ quan phối hợp bằng văn bản, cơ quan được hỏi ý kiến phải trả lời trong thời gian quy định.

- Trên cơ sở giải quyết hồ sơ của các cơ quan phối hợp, cơ quan đầu mối thẩm định và chuyển kết quả giải quyết hồ sơ đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.

- Trường hợp hồ sơ chưa đủ điều kiện giải

quyết: Cơ quan đầu mối có trách nhiệm trả lại hồ sơ kèm theo thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do, nội dung cần bổ sung.

- Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết: Cơ quan đầu mối có trách nhiệm thông báo bằng văn bản nêu rõ lý do không giải quyết hồ sơ. Thông báo được nhập vào mục trả kết quả trong sổ theo dõi hồ sơ. Thời hạn thông báo phải trong thời hạn giải quyết theo đúng quy định.

- Trường hợp hồ sơ quá hạn giải quyết: Hồ sơ quá hạn thuộc trách nhiệm giải quyết của cơ quan nào thì cơ quan đó phải có văn bản xin lỗi đến tổ chức, cá nhân, trong đó ghi rõ lý do quá hạn và thời hạn trả kết quả gửi Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của cơ quan đầu mối. Công chức Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả nhập sổ theo dõi hồ sơ và phần mềm điện tử (nếu có), thông báo thời hạn trả kết quả và chuyển văn bản xin lỗi của cơ quan làm quá hạn giải quyết hồ sơ cho tổ chức, cá nhân.

Trả kết quả giải quyết hồ sơ:

Công chức tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả nhập vào sổ theo dõi hồ sơ và phần mềm điện tử (nếu có) và thực hiện như sau:

- Các hồ sơ đã giải quyết xong: Trả kết quả giải quyết hồ sơ cho tổ chức, cá nhân và thu phí, lệ phí (nếu có); trường hợp tổ chức, cá nhân đã đăng ký nhận kết quả qua dịch vụ bưu chính thì việc trả kết quả, thu phí, lệ phí (nếu có) và cước phí được thực hiện qua dịch vụ bưu chính.

- Đối với hồ sơ chưa đủ điều kiện giải quyết: Liên hệ với tổ chức, cá nhân để yêu cầu bổ sung hồ sơ theo thông báo của cơ quan giải quyết hồ sơ.

- Đối với hồ sơ không giải quyết: Liên hệ với tổ chức, cá nhân để trả lại hồ sơ kèm theo thông báo không giải quyết hồ sơ.

- Đối với hồ sơ quá hạn giải quyết: Thông báo thời hạn trả kết quả lần sau và chuyển văn bản xin lỗi của cơ quan làm quá hạn giải quyết cho tổ chức, cá nhân.

- Đối với hồ sơ giải quyết xong trước thời hạn

trả kết quả: Liên hệ để tổ chức, cá nhân nhận kết quả.

Trường hợp tổ chức, cá nhân chưa đến nhận hồ sơ theo giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả thì kết quả giải quyết hồ sơ được lưu giữ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.

Quy trình phối hợp thực hiện các thủ tục

Thẩm định thiết kế cơ sở

- Sở Xây dựng, Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành thẩm định thiết kế cơ sở đối với dự án đầu tư xây dựng sử dụng nguồn vốn khác được xây dựng trên địa bàn hành chính của tỉnh, gồm: Công trình nhà ở quy mô dưới 25 tầng có chiều cao không quá 75m; công trình công cộng, công trình ảnh hưởng lớn đến cảnh quan, môi trường và an toàn của cộng đồng cấp II, III.

Thẩm định thiết kế kỹ thuật (hoặc thiết kế bản vẽ thi công)

- Sở Xây dựng, Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành thẩm định thiết kế kỹ thuật (đối với thiết kế 3 bước) và thiết kế bản vẽ thi công (đối với thiết kế 2 bước) của các công trình sử dụng vốn khác xây dựng trên địa bàn hành chính của tỉnh, gồm: Công trình nhà ở quy mô dưới 25 tầng có chiều cao không quá 75m; công trình công cộng, công trình xây dựng có ảnh hưởng lớn đến cảnh quan, môi trường và an toàn cộng đồng cấp II, III, trừ công trình do Bộ Xây dựng, Bộ quản lý công trình xây dựng chuyên ngành thực hiện.

Cấp giấy phép xây dựng

- UBND tỉnh phân cấp cho Sở Xây dựng cấp giấy phép xây dựng đối với các công trình (không bao gồm các công trình ủy quyền cho Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh và nhà ở riêng lẻ) trên địa bàn tỉnh, gồm: Công trình cấp I, cấp II; các công trình do UBND tỉnh chấp thuận địa điểm xây dựng; công trình tôn giáo; công trình di tích lịch sử văn hóa, công trình tượng đài, tranh hoành tráng được xếp hạng; công trình quảng cáo; công trình thuộc dự án có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài; những công

trình xây dựng tiếp giáp với mặt đường dọc tuyến quốc lộ, tỉnh lộ, trục đường phố chính (có chỉ giới đường đỏ mặt cắt ngang đường từ 24m trở lên) thuộc đô thị từ loại V trở lên; các công trình khác do UBND tỉnh quy định.

- UBND tỉnh phân cấp cho Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh cấp giấy phép xây dựng đối với các công trình trong khu công nghiệp (trừ công trình tôn giáo, tín ngưỡng, công trình di tích lịch sử văn hóa, công trình tượng đài, tranh hoành tráng được xếp hạng).

- UBND cấp huyện cấp giấy phép xây dựng đối với các công trình, nhà ở riêng lẻ ở đô thị, trung tâm cụm xã (bao gồm cả công trình nhà ở do người dân tự xây thuộc các dự án phát triển đô thị, dự án phát triển nhà ở), trong khu bảo tồn, khu di tích lịch sử văn hóa; công trình tín ngưỡng và các công trình khác thuộc địa giới hành chính do mình quản lý, trừ các đối tượng quy định tại Điểm a, Điểm b, Khoản 3 Điều này.

- Loại và cấp công trình căn cứ theo quy định tại Phụ lục I Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng và Thông tư số 03/2016/TT-BXD ngày 10/3/2016 của Bộ Xây dựng quy định phân cấp công trình xây dựng và hướng dẫn áp dụng trong hoạt động đầu tư xây dựng.

Thẩm định thiết kế cơ sở

- Thời gian thẩm định: Không quá 20 ngày đối với dự án nhóm B và 15 ngày đối với dự án nhóm C (bao gồm cả thời gian lấy ý kiến của các cơ quan có liên quan và thời gian thẩm tra của tổ chức tư vấn theo yêu cầu của cơ quan đầu mối thẩm định).

- Lấy ý kiến thẩm định và thẩm tra thiết kế của đơn vị tư vấn theo yêu cầu của cơ quan đầu mối thẩm định: Trường hợp hồ sơ cần lấy ý kiến phục vụ công tác thẩm định: Thời gian có văn bản trả lời của cơ quan có liên quan không quá 07 ngày đối với dự án nhóm B, 5 ngày đối với dự án nhóm C; trường hợp cơ quan đầu mối không đủ điều kiện thực hiện công tác thẩm

định, trong vòng 2 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan đầu mối có văn bản yêu cầu chủ đầu tư lựa chọn trực tiếp tổ chức có năng lực phù hợp theo quy định để ký hợp đồng thẩm tra phục vụ công tác thẩm định. Thời gian thực hiện thẩm tra không quá 15 ngày đối với dự án nhóm B, 10 ngày đối với dự án nhóm C. Chủ đầu tư có trách nhiệm gửi kết quả thẩm tra, hồ sơ thiết kế đã đóng dấu thẩm tra cho cơ quan đầu mối để làm cơ sở thẩm định thiết kế.

- Cơ quan chủ trì thẩm định tổng hợp kết quả thẩm định gửi chủ đầu tư để hoàn thiện và phê duyệt dự án.

- Đối với dự án chỉ yêu cầu lập bản vẽ mặt bằng tổng thể: Chủ đầu tư có thể nộp hồ sơ thẩm định bản vẽ mặt bằng tổng thể, hồ sơ chấp thuận phương án kiến trúc đồng thời với hồ sơ trình thẩm định thiết kế cơ sở.

Thẩm định thiết kế kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công

- Thời gian thẩm định: Không quá 25 ngày với công trình cấp II, cấp III và 15 ngày với công trình còn lại, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (bao gồm cả thời gian lấy ý kiến của các cơ quan có liên quan và thời gian thẩm tra của tổ chức tư vấn theo yêu cầu của cơ quan đầu mối thẩm định).

- Lấy ý kiến thẩm định và thẩm tra thiết kế của đơn vị tư vấn theo yêu cầu của cơ quan đầu mối thẩm định: Trường hợp hồ sơ cần lấy ý kiến phục vụ công tác thẩm định (đối với các dự án chỉ lập báo cáo kinh tế kỹ thuật hoặc chưa lấy ý kiến của cơ quan có liên quan khi thẩm định thiết kế cơ sở): Thời gian có văn bản trả lời của cơ quan có liên quan không quá 5 ngày; trường hợp cơ quan đầu mối không đủ điều kiện thực hiện công tác thẩm định, trong vòng 2 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan đầu mối có văn bản yêu cầu chủ đầu tư lựa chọn trực tiếp tổ chức có năng lực phù hợp theo quy định để ký hợp đồng thẩm tra phục vụ công tác thẩm định. Thời gian thực hiện thẩm tra không quá 15 ngày đối với công trình cấp II, cấp III và không

quá 10 ngày đối với công trình cấp IV. Chủ đầu tư có trách nhiệm gửi kết quả thẩm tra, hồ sơ thiết kế đã đóng dấu thẩm tra cho cơ quan đầu mối để làm cơ sở thẩm định thiết kế.

- Chủ đầu tư có thể đồng thời gửi hồ sơ trình thẩm định thiết kế đến cơ quan chuyên môn về xây dựng và hồ sơ trình thẩm duyệt thiết kế phòng cháy, chữa cháy đến cơ quan có thẩm quyền thẩm duyệt về phòng cháy, chữa cháy để thực hiện song hành. Chủ đầu tư có trách nhiệm gửi kết quả thẩm duyệt về phòng cháy, chữa cháy đến cơ quan đầu mối để tổng hợp và thông báo kết quả thẩm định thiết kế kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công.

Cấp giấy phép xây dựng đối với công trình không theo tuyến, công trình thuộc dự án

Thời gian thực hiện không quá 10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (bao gồm cả thời gian lấy ý kiến của các cơ quan có liên quan).

Trường hợp cần lấy ý kiến của các quan có liên quan: Trong thời gian 2 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan cấp giấy phép xây dựng sao hồ sơ gửi kèm văn bản xin ý kiến tham gia của các cơ quan có liên quan. Trong thời gian 5 ngày, cơ quan được hỏi ý kiến phải trả lời bằng văn bản.

Cấp giấy phép xây dựng đối với công trình tôn giáo

- Thời gian thực hiện không quá 10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (bao gồm cả thời gian lấy ý kiến của các cơ quan có liên quan).

- Trường hợp cần lấy ý kiến của các quan có liên quan: Trong thời gian 2 ngày kể từ ngày

nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan cấp giấy phép xây dựng sao hồ sơ gửi kèm văn bản xin ý kiến tham gia của các cơ quan có liên quan. Trong thời gian 5 ngày, cơ quan được hỏi ý kiến phải trả lời bằng văn bản.

Cấp giấy phép xây dựng đối với công trình quảng cáo

- Thời gian thực hiện không quá 10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (bao gồm cả thời gian lấy ý kiến của các cơ quan có liên quan).

- Trường hợp cần lấy ý kiến của các quan có liên quan: Trong thời gian 2 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan cấp giấy phép xây dựng sao hồ sơ gửi kèm văn bản xin ý kiến tham gia của các cơ quan có liên quan. Trong thời gian 5 ngày, cơ quan được hỏi ý kiến phải trả lời bằng văn bản.

Cấp giấy phép xây dựng đối với công trình theo tuyến

- Thời gian thực hiện không quá 10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (bao gồm cả thời gian lấy ý kiến của các cơ quan có liên quan).

- Trường hợp cần lấy ý kiến của các quan có liên quan: Trong thời gian 2 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan cấp giấy phép xây dựng sao hồ sơ gửi kèm văn bản xin ý kiến tham gia của các cơ quan có liên quan. Trong thời gian 5 ngày, cơ quan được hỏi ý kiến phải trả lời bằng văn bản.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/7/2017.

Xem toàn văn tại vbpl.vn

Lâm Đồng ban hành quy định về quản lý cây xanh đô thị trên địa bàn tỉnh

Ngày 28/6/2017, UBND tỉnh Lâm Đồng ban hành Quyết định số 39/2017/QĐ-UBND về việc ban hành quy định về quản lý cây xanh đô thị trên địa bàn tỉnh

Phạm vi điều chỉnh:

- Quy định này quy định cụ thể một số nội dung về quản lý cây xanh tại các đô thị trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng, bao gồm: Quy hoạch,

trồng, chăm sóc, ươm cây, bảo vệ và chặt hạ, dịch chuyển cây xanh đô thị. Khuyến khích áp dụng đối với các khu vực ngoài đô thị: Khu dân cư nông thôn tập trung, khu du lịch sinh thái...

- Các nội dung khác liên quan đến việc quản lý cây xanh không nêu tại Quy định này thì thực hiện theo Nghị định số 64/2010/NĐ-CP ngày 11/6/2010 của Chính phủ về quản lý cây xanh đô thị và các quy định khác của pháp luật hiện hành có liên quan.

Đối tượng áp dụng:

Quy định này được áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước có các hoạt động liên quan đến việc quản lý cây xanh đô thị trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.

Cây xanh đô thị, nguyên tắc quản lý hệ thống cây xanh đô thị

- Cây xanh đô thị là cây xanh sử dụng công cộng, cây xanh sử dụng hạn chế và cây xanh chuyên dụng trong đô thị.

- UBND tỉnh thống nhất quản lý cây xanh đô thị trên địa bàn tỉnh và phân công trách nhiệm cho các sở, ban, ngành thuộc tỉnh, UBND các huyện, thành phố Đà Lạt và Bảo Lộc trong việc quản lý cây xanh đô thị.

- UBND cấp huyện có trách nhiệm đầu tư, phát triển cây xanh sử dụng công cộng, quản lý cây xanh đô thị trong phạm vi địa giới hành chính quản lý; lựa chọn đơn vị đảm bảo điều kiện năng lực thực hiện dịch vụ về quản lý cây xanh trên địa bàn quản lý theo quy định.

- Các tổ chức, cá nhân, hộ gia đình trực tiếp trồng, chăm sóc, bảo vệ cây xanh thuộc khuôn viên khu đất hoặc cây xanh đường phố trước nhà mình quản lý, sử dụng.

- Khuyến khích xã hội hóa, tạo điều kiện thuận lợi để các tổ chức, cá nhân tham gia quy hoạch, trồng, chăm sóc, ươm cây, bảo vệ cây xanh đô thị.

- Việc quản lý, phát triển cây xanh đô thị phải tuân thủ quy hoạch đô thị, quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật và góp phần tạo cảnh quan, bảo vệ môi trường và đa dạng sinh học.

- Việc lựa chọn chủng loại và trồng cây xanh phải phù hợp điều kiện khí hậu, thổ nhưỡng, cảnh quan không gian kiến trúc đô thị; mang đặc trưng văn hóa địa phương; đảm bảo an toàn giao thông; không làm hư hỏng hoặc ảnh hưởng các công trình hạ tầng kỹ thuật trên và dưới mặt đất, trên không và theo danh mục cây xanh được trồng trong đô thị.

- Khi lập, thẩm định và phê duyệt quy hoạch đô thị, dự án xây dựng phát triển hạ tầng đô thị, khu dân cư, phải xác định tỷ lệ, diện tích đất cây xanh và hệ thống cây xanh hai bên các tuyến đường, công viên, vườn hoa,... theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và các quy định hiện hành về cây xanh sử dụng công cộng.

- Đường đô thị xây dựng mới phải thiết kế trồng cây xanh đồng bộ với xây dựng các công trình hạ tầng kỹ thuật. Khi cải tạo, nâng cấp đường đô thị, các công trình đường ống kỹ thuật hoặc khi tiến hành hạ ngầm các công trình đường dây, cáp nổi có liên quan đến việc bảo vệ, chặt hạ, dịch chuyển, trồng mới cây xanh, chủ đầu tư phải thông báo cho UBND cấp huyện biết để giám sát thực hiện. Việc chặt hạ, dịch chuyển cây xanh đô thị (nếu có) phải tuân thủ theo Quy định này và quy định của pháp luật có liên quan.

- Mọi tổ chức, cá nhân, hộ gia đình có trách nhiệm bảo vệ, chăm sóc cây xanh đường phố trước nhà, trong các khuôn viên công cộng; phát hiện và thông báo ngay cho cơ quan quản lý biết, ngăn chặn kịp thời các hành vi vi phạm gây ảnh hưởng tới sự phát triển của cây xanh đô thị và xử lý cây nguy hiểm theo quy định.

- Thực hiện việc trồng, chăm sóc và bảo vệ cây xanh theo đúng quy trình kỹ thuật và các quy định quản lý cây xanh đô thị.

- Chủ sở hữu cây xanh có quyền quản lý và sử dụng nguồn lợi thu được từ cây xanh do mình sở hữu theo quy định pháp luật.

- Các hành vi bị cấm đối với cây xanh đô thị, thực hiện theo quy định tại Điều 7 Nghị định số 64/2010/NĐ-CP.

Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về quản lý cây xanh đô thị

Các Sở, ban, ngành, UBND các cấp, các cơ quan, đoàn thể, trường học, ... có trách nhiệm tuyên truyền, phổ biến, giáo dục, hướng dẫn, vận động người dân và cộng đồng dân cư tham gia trồng, chăm sóc, bảo vệ cây xanh đô thị, chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật liên quan về quản lý cây xanh đô thị và Quy định này.

Quy hoạch cây xanh đô thị

- Yêu cầu đối với quy hoạch cây xanh đô thị, thực hiện theo quy định tại Điều 8 Nghị định số 64/2010/NĐ-CP.

- Nội dung quy hoạch cây xanh đô thị trong đồ án quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị, thực hiện theo quy định tại Điều 9 Nghị định số 64/2010/NĐ-CP.

- Nội dung quy hoạch chi tiết cây xanh, công viên, vườn hoa đô thị, thực hiện theo quy định tại Điều 10 Nghị định số 64/2010/NĐ-CP.

- Quy mô, vị trí các vườn ươm cây phải được xác định trong đồ án quy hoạch xây dựng, quy hoạch hạ tầng đô thị; khu công nghiệp, cụm công nghiệp trong đô thị phải có quy hoạch vành đai cây xanh cách ly.

Yêu cầu chung đối với cây trồng:

- Cây trồng phải phù hợp điều kiện khí hậu, thổ nhưỡng, cảnh quan, không gian kiến trúc đô thị.

- Cây có thân thẳng, phân cành cao, dáng cân đối, bộ khung tán đẹp, ít sâu bệnh, có hoa đẹp, cây ít rụng lá, xanh tốt quanh năm và có khả năng chống chịu được gió lớn.

- Không trồng những cây rễ nổi, dễ đổ, gãy và những cây ăn quả, cây có gai nhọn, có chất độc, cây có hoa, quả phát tán mùi ảnh hưởng đến người dân, cây có tán lớn nằm sát nhà dân và những cây giòn dễ gãy.

Quy định về trồng cây bóng mát:

- Áp dụng đối với cây bóng mát tại các đường phố và các khu vực sở hữu công cộng đô thị.

- Việc trồng cây bóng mát phải đảm bảo các yêu cầu về khoảng cách nêu tại Phụ lục I kèm theo Quy định này; đồng thời, ưu tiên chọn chủng loại cây trồng theo Quy định này.

- Cây trồng được chăm sóc, cắt tỉa tạo tán cân đối hàng năm theo đúng yêu cầu kỹ thuật; thường xuyên kiểm tra, tỉa cành, cắt nhánh để đảm bảo mỹ quan đô thị, đảm bảo tầm nhìn cho người và phương tiện tham gia giao thông; xử lý cây nguy hiểm nhằm đảm bảo an toàn trong mùa mưa bão.

Trồng cây trên dải phân cách, hè phố, ven đường quốc lộ:

- Việc trồng cây phải đảm bảo hình thành một hệ thống cây xanh liên tục và hoàn chỉnh. Cây trồng phải phù hợp với từng tuyến đường hoặc tuyến phố; tại các đảo giao thông chỉ trồng cây cảnh, cỏ, hoa, tạo thành mảng màu.

- Trồng một loại cây trên tuyến phố có chiều dài dưới 2km. Tuyến đường dài trên 2km có thể trồng hai loại cây tùy theo từng đoạn đường, cung đường.

- Trồng cây trên hè phố: Cây bóng mát trồng trên vỉa hè theo quy định tại Khoản 2 Điều này (trừ những tuyến đã có cây từ trước); đối với vỉa hè có bề rộng nhỏ hơn 3m, trồng cây có chiều cao trưởng thành nhỏ, không vướng đường dây điện trên không và không gây hư hại công trình hiện có.

Trồng cây trên dải phân cách:

- Đối với dải phân cách có bề rộng dưới 2m chỉ trồng cỏ, các loại cây bụi thấp, cây cảnh, không trồng cây bóng mát; nếu ảnh hưởng đến an toàn giao thông thì phải có kế hoạch dịch chuyển cây; đối với dải phân cách rộng từ 2m trở lên có thể trồng một hàng cây bóng mát thân thẳng, có chiều cao, phân cành cao, tán lá gọn, không gây ảnh hưởng đến tầm nhìn, an toàn giao thông; trồng cách điểm đầu dải phân cách khoảng 3 - 5m để đảm bảo an toàn giao thông.

- Trồng cây trong công viên, vườn hoa, quảng trường và các khu vực công cộng khác

trong đô thị: Cây xanh trồng trong công viên, vườn hoa, quảng trường, ven hồ nước, hai bên bờ sông, suối và các khu vực công cộng khác trong đô thị phải theo thiết kế được phê duyệt; trồng lại cây sau khi dịch chuyển cây; chặt hạ cây chết, cây sâu mục, cây bị gãy đổ, cây có nguy cơ gãy đổ; trồng cây thay thế cây không đúng chủng loại theo quy hoạch, cây cong, nghiêng, xấu ảnh hưởng cảnh quan và mất an toàn cho người và công trình.

Quy định về ô đất trồng cây:

- Kích thước và loại hình ô đất được sử dụng thống nhất đối với cùng một loại cây trên cùng tuyến phố, cung đường.

- Ô đất trồng phải có kích thước phù hợp với độ rộng, bằng phẳng của hè phố, đảm bảo an toàn, thuận lợi cho người đi bộ (đặc biệt đối với người già, người tàn tật) và thuận tiện cho việc chăm sóc cây xanh.

- Xung quanh ô đất trồng cây trên đường phố (có vỉa hè) hoặc khu vực công cộng phải được xây bó vỉa nhằm giữ đất tránh làm bẩn hè phố hoặc các hình thức thiết kế khác để bảo vệ cây.

- Tận dụng các ô đất trống để trồng cỏ, cây tiểu cảnh, hoa tạo thành khóm xung quanh gốc cây hoặc thành dải cây xanh để tăng mỹ quan đô thị.

Khoảng cách cây trồng đến công trình:

- Khoảng cách tính từ gốc cây đến các công trình kỹ thuật (tuynel kỹ thuật, mương thoát nước, ống cấp nước, thoát nước, đường dây cáp ngầm...) tối thiểu là 1,2m.

- Cây xanh trồng ở hè phố cách góc phố 10m tính từ điểm đường giao nhau gần nhất, không ảnh hưởng đến tầm nhìn giao thông.

- Cây xanh trồng cách hẻm nước chữa cháy trên đường từ 2 - 3m, cách cột đèn chiếu sáng và miệng hố ga từ 1 - 2m.

- Cây xanh được trồng dọc mạng lưới đường dây dẫn điện phải đảm bảo quy định về hành lang an toàn lưới điện và bảo vệ an toàn các công trình thuộc lưới điện cao áp.

- Cây trồng cách nhà ở hoặc công trình xây dựng từ 2 - 3m.

Quản lý và phát triển vườn ươm cây xanh đô thị

- Tổ chức hoặc cá nhân được giao đất để phát triển vườn ươm phải thực hiện đúng quy hoạch, đúng mục đích, sử dụng đất hiệu quả; áp dụng tiến bộ khoa học công nghệ vào việc nghiên cứu giống cây, thuần hóa cây nhập nội; công tác ươm, trồng cây giống (các loại cây, hoa, cây cảnh) đáp ứng nhu cầu về số lượng, chất lượng, chủng loại của cây xanh cho đô thị.

- Chủ động phát triển vườn ươm cây giống theo kế hoạch phát triển cây xanh của đô thị hàng năm và từng giai đoạn; phong phú về chủng loại cây đáp ứng nhu cầu thị trường.

- Thực hiện lai tạo, nhân giống các giống cây mới có tán, hoa, lá màu sắc đẹp, phù hợp với điều kiện khí hậu, thổ nhưỡng mang bản sắc địa phương; chú trọng việc thuần hóa, phát triển trồng các giống cây lâm nghiệp đặc hữu ở địa phương.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 17/7/2017 và thay thế Quyết định số 381/1998/QĐ-UB ngày 14/2/1998 của UBND tỉnh về việc ban hành quy chế quản lý cây xanh thuộc phạm vi nội thị thành phố Đà Lạt.

Xem toàn văn tại vbpl.vn

Hội thảo giữa kỳ Dự án hỗ trợ kỹ thuật quy hoạch đô thị xanh tại Việt Nam

Ngày 17/8/2017, tại Hà Nội, Bộ Xây dựng phối hợp với Cơ quan Hợp tác quốc tế Hàn Quốc (KOICA) tại Việt Nam tổ chức hội thảo giữa kỳ Dự án hỗ trợ kỹ thuật quy hoạch đô thị xanh tại Việt Nam. Dự hội thảo có Thứ trưởng Bộ Xây dựng Phan Thị Mỹ Linh, Giám đốc Quốc gia KOICA tại Việt Nam Kim Jin Oh, lãnh đạo Sở Xây dựng Thái Nguyên, Kiên Giang và các chuyên gia trong lĩnh vực phát triển đô thị của Hàn Quốc và Việt Nam.

Theo tài liệu hội thảo, Dự án Hỗ trợ kỹ thuật quy hoạch đô thị xanh tại Việt Nam (viết tắt là Dự án) do Chính phủ Hàn Quốc tài trợ được triển khai thực hiện theo Quyết định số 984/QĐ-TTg ngày 01/6/2016 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án Quy hoạch đô thị xanh tại Việt Nam và Biên bản thỏa thuận đã ký kết giữa Bộ Xây dựng và KOICA.

Dự án sẽ góp phần thực hiện Chiến lược Quốc gia về tăng trưởng xanh của Chính phủ Việt Nam, hướng đến mục tiêu phát triển bền vững. Phạm vi thực hiện của Dự án bao gồm nhiều nội dung, gồm hoàn thiện khung chính sách về xây dựng quy hoạch đô thị xanh tại Việt Nam, đề xuất điều chỉnh quy hoạch hai đô thị được lựa chọn là khu đô thị Yên Bình của tỉnh Thái Nguyên và TP Rạch Giá của tỉnh Kiên Giang. Đây sẽ là những thành phố điển hình trong nghiên cứu lập quy hoạch đô thị xanh tại Việt Nam và là tiền đề để nhân rộng cho các đô thị khác trong tương lai. Hội thảo là dịp để các chuyên gia của Dự án báo cáo kết quả nghiên cứu thời gian qua, đồng thời xác định phương hướng triển khai trong giai đoạn tiếp theo.

Phát biểu khai mạc Hội thảo, Thứ trưởng Phan Thị Mỹ Linh cho biết, từ sau Hội thảo đầu kỳ được tổ chức vào tháng 12/2016 tại Hà Nội, các chuyên gia Hàn Quốc và Việt Nam đã phối hợp chặt chẽ với các bên liên quan như: Viện



Thứ trưởng Phan Thị Mỹ Linh phát biểu tại Hội thảo

Nghiên cứu Định cư và phát triển Hàn Quốc (KRISH), Ban Quản lý Dự án của Bộ Xây dựng, Ban Quản lý Dự án tỉnh Thái Nguyên, Ban Quản lý Dự án tỉnh Kiên Giang đẩy nhanh tiến độ Dự án.

Đến nay, Dự án đã hoàn thiện bước đầu các nghiên cứu của 4 nhiệm vụ gồm: Xây dựng bộ chỉ tiêu đô thị xanh; thiết lập Hệ thống Hỗ trợ Quyết định trong Quy hoạch Đô thị Xanh (hệ thống GDSS); lập phương án quy hoạch thí điểm tại khu đô thị Yên Bình, tỉnh Thái Nguyên và thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang; xây dựng khung pháp lý về quy hoạch đô thị xanh. Bên cạnh đó, Dự án cũng đã tổ chức 2 đoàn tham quan khảo sát và học tập kinh nghiệm tại Hàn Quốc về quy hoạch và phát triển đô thị xanh và tổ chức Hội nghị tham vấn các chuyên gia vào ngày 20/6/2017 tại Thái Nguyên.

Ông Kim Jin Oh - Giám đốc Quốc gia KOICA tại Việt Nam đánh giá: Việt Nam đang trong quá trình tăng trưởng nhanh chóng, dẫn đến áp lực ngày càng lớn đối với hạ tầng xã hội cũng như các vấn đề về ô nhiễm môi trường đô thị. Xuất phát từ thực tế đó, năm 2016, Chính phủ Hàn Quốc đã hỗ trợ không hoàn lại cho Việt Nam 6,5 triệu USD để nghiên cứu xây dựng Bộ chỉ số đô thị, trong đó có: Chỉ tiêu quy hoạch đô thị xanh; phát triển phần mềm hệ



Quang cảnh hội thảo

thống; đề xuất nhóm điều chỉnh quy hoạch đô thị xanh tại thành phố Rạch Giá (tỉnh Kiên Giang), khu đô thị Yên Bình (tỉnh Thái Nguyên).

Chính phủ Hàn Quốc, đặc biệt là KOICA tại Việt Nam sẽ tiếp tục hỗ trợ, hợp tác tích cực với Bộ Xây dựng để hoàn thành Dự án, nhằm đưa Việt Nam trở thành quốc gia phát triển hiện đại, gắn liền với bảo vệ môi trường, sử dụng tài nguyên bền vững, hiệu quả nhằm giảm phát thải khí nhà kính và có đủ khả năng ứng phó với biến đổi khí hậu...

Theo các chuyên gia đến từ Hàn Quốc, tăng trưởng xanh là mô hình mới, hướng tới việc giảm lượng khí thải nhà kính, giảm thiểu ô nhiễm, giảm chất thải và sử dụng tài nguyên hiệu quả... đồng thời thúc đẩy tăng trưởng kinh tế. Để thực hiện được điều này, Việt Nam cần phát huy hơn nữa các nỗ lực của cộng đồng và người dân trong sử dụng tài nguyên bền vững, giảm phát thải khí nhà kính và ứng phó với biến đổi khí hậu.

Các chuyên gia Hàn Quốc đưa ra những yếu tố trọng tâm trong quá trình thực hiện Dự án hỗ trợ kỹ thuật quy hoạch đô thị xanh tại Việt Nam, đó là:

Thứ nhất, áp dụng kinh nghiệm của Hàn Quốc để thực hiện Dự án một cách phù hợp nhất với điều kiện thực tế của Việt Nam, trên các phương diện như: Sự quan tâm, tham gia tích cực vào Dự án của các cơ quan chủ quản, chính quyền địa phương, chuyên gia Việt Nam; sự kết hợp hữu cơ giữa sản phẩm của các hợp

phần dự án; sự vận dụng kết quả Dự án một cách bền vững và sự tăng cường năng lực của phía Việt Nam;

Thứ hai, chuẩn hóa sản phẩm của Dự án: Sản phẩm của Dự án không chỉ áp dụng ở riêng địa bàn thí điểm mà còn trên toàn bộ các khu vực khác của Việt Nam; chỉ tiêu và chỉ số đô thị xanh đã được chuẩn hóa, phục vụ công tác đánh giá đô thị toàn quốc; CSDL và hệ thống tiêu chuẩn cho toàn quốc; đề xuất phương án khả thi cho khung pháp lý và các văn bản hướng dẫn quy hoạch đô thị xanh tiêu chuẩn, áp dụng cho toàn Việt Nam;

Thứ ba, Việt Nam cần nỗ lực không ngừng nhằm xây dựng đô thị xanh: Lập và thực hiện các Luật, quy định liên quan đến đô thị xanh; liên tục sử dụng hạ tầng công nghệ và dữ liệu đô thị xanh; hỗ trợ về mặt chính sách để lập quy hoạch đô thị xanh trên toàn quốc; hỗ trợ nghiệp vụ sử dụng GDSS bền vững.

Đến nay, các chuyên gia của Dự án đã cơ bản hoàn thành Bộ chỉ tiêu đô thị xanh và đang tiến hành tổng hợp ý kiến góp ý của các chuyên gia, các nhà quản lý để nhanh chóng hoàn thiện Bộ chỉ tiêu này.

Trình bày tham luận tại Hội thảo, đại diện UBND thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang cho biết, thành phố Rạch Giá được thành lập theo Nghị định số 97/2005/NĐ-CP ngày 26/7/2005 của Chính phủ, với 11 đơn vị hành chính cấp phường và 1 xã. Vị trí địa lý của thành phố: Phía Đông - Nam tiếp giáp huyện Châu Thành; phía Đông - Bắc tiếp giáp với huyện Tân Hiệp; phía Tây - Nam giáp vịnh Thái Lan có thể nhìn thấy các đảo gần, đảo xa. Tổng diện tích tự nhiên của thành phố gần 105 km², trong đó có khu lấn biển về phía Tây để mở rộng đô thị mới có diện tích 420ha.

Quy hoạch đô thị xanh cho thành phố Rạch Giá hướng đến mục tiêu đưa Rạch Giá trở thành một thành phố tiên phong về đô thị xanh của Việt Nam, một đầu mối giao thương quan trọng của vùng Tây Nam Bộ và là đô thị nghi

dưỡng đẳng cấp quốc tế. Theo đó, Rạch Giá sẽ được chú trọng xây dựng cơ sở hạ tầng du lịch nghỉ dưỡng quốc tế để khai thác những tiềm năng, lợi thế của Vịnh Thái Lan, xây dựng chương trình du lịch nhằm phát huy những giá trị lịch sử văn hóa của địa phương, xây dựng các khu công nghiệp thân thiện với môi trường, hình thành khu vực thí điểm đô thị xanh và đặt mục tiêu đến năm 2030 giảm 30% khí phát thải gây hiệu ứng nhà kính so với kịch bản thông thường BAU, xây dựng Rạch Giá thành trung tâm giao thương của khu vực bằng hệ thống đường bộ, sân bay, bến tàu hiện đại...

Theo Dự án, hợp phần thực hiện cho tỉnh Kiên Giang gồm: Phát triển hệ thống GDSS cho tỉnh Kiên Giang; đề xuất các phương án

quy hoạch đô thị xanh cho thành phố Rạch Giá, thông qua việc áp dụng GDSS.

Kết luận hội thảo, Thứ trưởng Phan Thị Mỹ Linh cho biết, các ý kiến trao đổi, thảo luận của các đại biểu tại hội thảo sẽ góp phần quan trọng để Bộ Xây dựng, KOICA tiếp tục chỉ đạo các chuyên gia của hai bên hoàn thiện kết quả nghiên cứu, đảm bảo có tính thực tiễn cao, phù hợp với điều kiện phát triển của Việt Nam và sẽ được áp dụng rộng rãi trong tương lai, hướng tới bổ sung, hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về quy hoạch đô thị ở Việt Nam.

Trần Đình Hà

Hội thảo "Thúc đẩy đổi mới đô thị với mô hình thành phố thông minh"

Ngày 22/8/2017 tại Hà Nội, Học viện Cán bộ quản lý xây dựng và đô thị (AMC) đã phối hợp với Chương trình định cư Con người Liên hợp quốc (UN-Habitat) tổ chức Hội thảo "Thúc đẩy đổi mới đô thị với mô hình thành phố thông minh" với sự tham dự của các Bộ, ngành, địa phương, các chuyên gia trong nước và nước ngoài, các tổ chức quốc tế.

Theo thông tin từ Hội thảo, cùng với quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, diện mạo đô thị và nông thôn Việt Nam ngày càng khởi sắc theo hướng văn minh hiện đại. Nhiều khu đô thị mới được hình thành và phát triển, cơ sở hạ tầng được cải thiện, hệ thống dịch vụ ngày càng phong phú và đa dạng đáp ứng nhu cầu của người dân. Theo dự báo của Quỹ Dân số Liên Hợp quốc, đến năm 2030 thế giới có khoảng 5 tỷ người sống ở đô thị, các thành phố sẽ phải đối mặt với nhiều thách thức như ô nhiễm không khí, hạ tầng giao thông xuống cấp, nạn thất nghiệp... Đô thị hóa đã đặt ra vấn đề cấp thiết phải có các giải pháp thông



Toàn cảnh Hội thảo

minh hơn để kiểm soát các thách thức từ quá trình phát triển. Một số thành phố đã thành công trong việc áp dụng mô hình đô thị thông minh để giải quyết những vấn đề này. Mặc dù, khái niệm thành phố thông minh cho đến nay vẫn chưa được hiểu một cách thống nhất, mỗi nước có cách hiểu, cách tiếp cận cũng như triển khai thực hiện rất khác nhau, nhưng những bài học thực tiễn về các mô hình thành phố thông minh, xây dựng môi trường sống tốt hơn tại một số đô thị trên thế giới sẽ là những kinh nghiệm

quý báu đối với Việt Nam.

Tại Hội thảo này, các đại biểu tham dự đã thảo luận về các chuyên đề: Khái niệm về thành phố thông minh; Kinh nghiệm quốc tế xây dựng thành phố thông minh; xây dựng thành phố thông minh phù hợp điều kiện thực tế Việt Nam.

Theo TS. Nguyễn Quang - Chương trình định cư con người Liên Hợp quốc, phát triển thành phố thông minh bền vững là một xu hướng của thế giới. Năm 2015 đã có gần 200 chính phủ cam kết thực hiện 17 mục tiêu phát triển bền vững, trong đó có mục tiêu thúc đẩy sự phát triển đô thị an toàn, bền vững, có khả năng chống chịu, giải quyết các thách thức của đô thị hóa trên quy mô toàn cầu. Đô thị hóa là quá trình tất nhiên, mang lại giá trị gia tăng trên toàn cầu, những cũng đặt ra nhiều thách thức như vấn đề cơ sở hạ tầng, cơ cấu gia đình, nhà ổ chuột, giải quyết các khu định cư phi chính thức... và các thách thức mới liên quan đến vấn đề biến đổi khí hậu, bất bình đẳng trong xã hội. Để giải quyết những thách thức đó, lời giải cho đô thị phải nằm trong đô thị. Sự phát triển của công nghệ thông tin và truyền thông (ICT) đem lại hiệu quả mong muốn cho phát triển đô thị, giúp cho sự kết nối hạ tầng tốt hơn, giảm thiểu phát thải CO₂, kết nối con người - mang lại lợi ích cho sự phát triển của các đô thị và toàn cầu. ICT có thể tạo ra nền tảng kết nối tri thức, xây dựng chính sách, giúp người dân đưa ra các quyết định sáng suốt trong cơ chế thị trường, giúp vận hành đô thị một cách khoa học hơn.

Tại Hội thảo, các chuyên gia đến từ Hà Lan, Hàn Quốc đã giới thiệu các quá trình phát triển và mô hình đô thị thông minh tại quốc gia mình, và được đông đảo đại biểu tham dự quan tâm và đánh giá cao.

Theo TS. Trần Quốc Thái - Cục Phát triển đô thị Bộ Xây dựng, Việt Nam cũng đã bắt đầu quan tâm đến vấn đề phát triển các đô thị thông minh, bên cạnh các Văn bản chỉ đạo của Chính phủ, các Bộ, ngành và địa phương của Việt

Nam đã có nhiều nỗ lực trong việc nghiên cứu, xây dựng các đề án xây dựng đô thị thông minh tại Việt Nam. Bên cạnh những yếu tố thuận lợi hiện có như hạ tầng công nghệ thông tin và viễn thông phát triển trên diện rộng, cam kết chính trị của Chính phủ về đẩy mạnh xây dựng đô thị thông minh, người dân sẵn sàng và đang tiếp cận với các dịch vụ trên Internet và mạng xã hội, thì việc xây dựng đô thị thông minh ở Việt Nam cũng có những thách thức lớn như: hệ thống cơ sở dữ liệu còn mỏng, phân tán, thị trường các ứng dụng đô thị thông minh chưa phổ biến, phụ thuộc nhiều vào nước ngoài; trình độ nguồn nhân lực còn hạn chế.

Theo TS. Trần Quốc Thái, mục tiêu phát triển đô thị của Việt Nam hướng tới các đô thị tăng trưởng xanh, phát triển bền vững và thông minh. Mặc dù còn có nhiều cách tiếp cận khác nhau về đô thị thông minh, nhưng có thể khẳng định ICT có vai trò quan trọng giúp cho đô thị trở nên thông minh hơn, nhờ các yếu tố thông minh như tòa nhà thông minh, giao thông thông minh, y tế thông minh, xã hội thông minh và nhiều vấn đề khác.

Để xây dựng đô thị thông minh phù hợp điều kiện Việt Nam, theo nghiên cứu ban đầu của Cục Phát triển đô thị, cần quan tâm đến một số yếu tố như: xây dựng cơ sở dữ liệu hợp nhất; đẩy mạnh thực hiện Chính phủ điện tử; phát triển thị trường nội địa các ứng dụng cho đô thị thông minh (phần cứng, phần mềm); đổi mới tư duy về quản trị đô thị và đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực công nghệ thông tin, lựa chọn xây dựng thí điểm đô thị thông minh tại Việt Nam.

Theo chuyên gia của Ấn Độ tham dự Hội thảo cho biết, Ấn Độ đang triển khai chương trình xây dựng 100 thành phố thông minh. Theo kinh nghiệm của Ấn Độ, việc xây dựng đô thị thông minh phải dựa vào năng lực của chính đô thị đó, chứ không phải dựa vào Chính phủ hay các yếu tố từ bên ngoài. Để làm tốt việc này, đô thị cần có định hướng chiến lược tốt, nhận thức

Hội thảo “Nâng cao hiệu quả sử dụng đất đô thị ở Việt Nam”

Ngày 23/8/2017, tại Hà Nội, Tổng hội Xây dựng Việt Nam (viết tắt là Tổng hội) tổ chức Hội thảo “Nâng cao hiệu quả sử dụng đất xây dựng đô thị”. Dự hội thảo có nguyên Bộ trưởng Bộ Xây dựng Nguyễn Mạnh Kiểm, nguyên Bộ trưởng Bộ Xây dựng Nguyễn Hồng Quân, ông Trần Ngọc Hùng - Chủ tịch Tổng hội và đông đảo chuyên gia, nhà quản lý trong lĩnh vực xây dựng trên toàn quốc.

Phát biểu tại Hội thảo, ông Trần Ngọc Hùng cho biết: Hiện nay, hiệu quả sử dụng đất đô thị ở Việt Nam còn thấp, thể hiện ở tỷ lệ khoảng 2.100 người/km² - tỷ lệ rất thấp so với các nước trong khu vực châu Á, bình quân khoảng 10.000 người/km². Cả nước vẫn còn nhiều đất đô thị trong các đô thị đang để hoang hóa, nằm ở các dự án treo hoặc chậm triển khai, nhà liền kề, biệt thự để hoang, tỷ lệ lấp đầy các chung cư còn thấp.

Việt Nam vẫn tập trung quá lớn vốn đầu tư, sử dụng đất đô thị xây dựng nhà ở, trong khi việc dành quỹ đất và kinh phí cho hạ tầng xã hội, hạ tầng kỹ thuật rất hạn chế dẫn đến ùn tắc giao thông, ùng ngập. Đây là nguyên nhân trực tiếp dẫn đến các khu đô thị mới, đô thị vệ tinh không phát triển, các dự án treo và triển khai ịch vì không thu hút người dân đến sinh sống và làm việc.

Bên cạnh đó, việc sử dụng đất đô thị trong các khu nội đô cũ còn bất cập, nhiều trường hợp chạy theo lợi nhuận của thị trường, phục vụ cho lợi ích của chủ đầu tư và người liên quan. Nhiều nhà máy, xí nghiệp gây ô nhiễm, công sở phải di dời ra khỏi nội đô đã biến thành các dự án nhà ở siêu lợi nhuận trong khi thiếu đất làm hồ điều hòa, vườn hoa, cây xanh, nhà trẻ, trường học, hạ tầng kỹ thuật, làm tăng mật độ dân số, trái với chủ trương giảm mật độ dân số trong nội đô. Nhiều bệnh viện trung tâm đã quá tải lại được cấp phép, cấp kinh phí xây mở rộng,



Ông Trần Ngọc Hùng phát biểu tại Hội thảo
dẫn đến dồn bệnh nhân, người nhà bệnh nhân vào trung tâm thành phố gây quá tải hệ thống hạ tầng kỹ thuật. Nhiều cơ quan công sở, công trình dịch vụ xây dựng tập trung vào trung tâm nội đô, các dự án khách sạn của các doanh nghiệp lớn ở trung tâm thành phố, góp phần làm ách tắc giao thông.

Nguyên nhân của các tồn tại nêu trên là do: Công tác quản lý sau quy hoạch chung được duyệt đang được thực hiện chậm và không đồng bộ, tỷ lệ quy hoạch chi tiết đạt thấp (35%) dẫn đến cơ chế xin - cho tùy tiện trong cấp phép và quy hoạch luôn bị điều chỉnh; việc cấp phép các dự án một cách tràn lan, sử dụng đất đô thị cho các dự án nhà ở không phù hợp với khả năng kinh tế xã hội và dự báo phát triển dân số, nhiều địa phương coi đây là nguồn thu chủ yếu cho ngân sách để phát triển đô thị nên càng cấp nhiều dự án thì tốc độ tăng thu ngân sách càng cao, cũng không loại trừ lợi ích nhóm trong quá trình triển khai dự án.

Ngoài ra, sự thiếu đồng bộ trong việc sử dụng vốn nhà nước trong việc đầu tư, dành quỹ đất cho phát triển hạ tầng xã hội hạ tầng kỹ thuật, đặc biệt là đầu tư cho giao thông, thoát nước và các công trình công cộng phục vụ cho các cộng đồng dân cư; công tác quản lý sử dụng đất đô thị còn nhiều bất cập, số lượng công trình xây dựng không phép, trái phép còn



Quang cảnh Hội thảo

phổ biến; nhiều quy định pháp luật còn chưa phù hợp đặc biệt là các quy định liên quan đến đền bù giải phóng mặt bằng khi thực hiện các dự án sử dụng đất đô thị gây nên sự chậm trễ, lãng phí, khiếu kiện; đội ngũ lập quy hoạch, quản lý quy hoạch, quản lý xây dựng đô thị còn bất cập và trình độ năng lực có hạn, còn nhiều thủ tục phiền hà, tiêu cực trong quản lý trật tự đô thị.

Để khắc phục tình trạng trên, theo ông Trần Ngọc Hùng, Việt Nam cần tập trung nguồn vốn và nguồn lực để đẩy mạnh việc lập, duyệt quy hoạch chi tiết; ban hành kịp thời các văn bản quy chế quản lý sau khi quy hoạch được duyệt đặc biệt là việc quản lý mật độ sử dụng đất, chiều cao, việc thực hiện điều chỉnh quy hoạch phải thực hiện nghiêm theo quy định của Luật Quy hoạch đô thị và Luật Xây dựng; tập trung rà soát lại quy hoạch nhằm tăng cường dành đất đô thị cho công trình hạ tầng xã hội và hạ tầng giao thông, đưa ra quy định trong việc sử dụng đất của các nhà máy, công sở... khi di dời khỏi nội đô chỉ dành cho công trình hạ tầng xã hội, đặc biệt là xây dựng nhà trẻ, vườn hoa cây xanh, công trình phục vụ cộng đồng, không cấp giấy phép xây dựng nhà ở tại các mảnh đất vàng này; thực hiện nghiêm việc hạn chế xây dựng các dự án ở khu nội đô theo quy hoạch để không làm tăng dân số nội đô, hạn chế ùn tắc giao thông, ùng ngập.

Mặt khác, nhà nước cần tập trung nguồn vốn cho các dự án hạ tầng kỹ thuật đặc biệt là

giao thông, chống ngập úng; tăng cường công tác thanh tra kiểm tra việc thực hiện sử dụng đất đô thị theo quy hoạch, kể cả kiểm tra việc thực hiện của cơ quan quản lý có thẩm quyền trong việc cấp phép dự án không theo quy định, đến các tổ chức cá nhân thực hiện dự án, xử lý nghiêm mọi trường hợp vi phạm; rà soát và xử lý kịp thời theo đúng quy định của pháp luật các dự án treo; rà soát, sửa đổi bổ sung các quy định của pháp luật liên quan đến sử dụng đất đô thị đặc biệt là cơ chế thu hồi, đền bù giải phóng mặt bằng; tập trung rà soát cải cách thủ tục hành chính liên quan đến xây dựng, đặc biệt là xây dựng trên đất đô thị.

Tại Hội thảo, các diễn giả, các đại biểu đã đề cập nhiều nội dung liên quan đến sử dụng đất đô thị ở Việt Nam, đồng thời đưa ra những ý kiến thảo luận sôi nổi, nhằm đưa ra các giải pháp nâng cao hiệu quả sử dụng đất đô thị trong cả nước.

Trình bày tham luận “Giải pháp nâng cao năng lực quản lý nhà nước đối với đất xây dựng đô thị ở Việt Nam”, PGS.TS.KTS Trần Trọng Hanh cho biết, hiện nay chúng ta vẫn chưa nghiên cứu làm rõ được một số nội dung như: Phân loại đất xây dựng đô thị; đánh giá tổng hợp, phân hạng quỹ đất xây dựng đô thị; việc xác định sức chứa hoặc quy mô đô thị tối ưu; chọn đất xây dựng đô thị; lựa chọn mô hình đô thị bền vững, thích nghi; phân vùng chức năng, chia lô và quy hoạch sử dụng đất xây dựng đô thị; xác định hệ thống các chỉ số sử dụng đất xây dựng đô thị.

Năng lực quản lý nhà nước đối với đất xây dựng đô thị sẽ được nâng cao nếu những vấn đề tồn tại trong quản lý và sử dụng đất được giải quyết tốt, trong đó nổi bật là: Chính sách định cư; quy hoạch sử dụng đất và quy hoạch đô thị; cơ sở pháp lý và công cụ quản lý đất xây dựng đô thị; mô hình chính sách đầu tư phát triển đất xây dựng đô thị, định giá đất và phí về đất, lệ phí, thuế nhà và đầu tư xây dựng công trình gắn liền với quyền phát triển trên đất; tổ

chức bộ máy quản trị đất xây dựng đô thị.

Để giải quyết vấn đề trên, PGS.TS.KTS Trần Trọng Hanh đưa ra các giải pháp có tính định hướng như sau: Thứ nhất, xây dựng chính sách định cư bền vững nhằm tạo tiền đề để nâng cao hiệu quả sử dụng đất xây dựng đô thị. Trong đó, kế thừa các hình thái định cư lịch sử là nguyên tắc ưu tiên hàng đầu.

Tuy nhiên, sự biến đổi các điều kiện khí hậu, dân số, kinh tế - xã hội và môi trường trong những thập kỷ tới, đặc biệt sự phát triển khoa học công nghệ đã trở thành cơ sở để xây dựng chính sách định cư tương lai. Bài toán đặt ra là phân bố dân cư phải gắn với vùng tự nhiên sinh thái. Vì vậy, quy hoạch sử dụng đất đai quốc gia phải đi trước một bước nhằm khống chế các vùng định cư tối ưu.

Thứ hai: Cải cách hệ thống quy hoạch, gắn kết quy hoạch sử dụng đất đai với quy hoạch đô thị. Quy hoạch vừa là mục đích vừa là công cụ quản lý sử dụng đất xây dựng đô thị. Cải cách hệ thống quy hoạch quốc gia, hướng tới xây dựng nội dung và phương pháp khoa học áp dụng trong các công đoạn phân tích lãnh thổ, dự báo nhu cầu, tối ưu hóa việc khai thác và sử dụng quỹ đất sẽ góp phần quan trọng trong việc quản lý và sử dụng hiệu quả quỹ đất xây dựng đô thị rất ít ỏi của Việt Nam.

Thứ ba: Hoàn thiện cơ sở pháp lý và công cụ quản lý đất xây dựng đô thị. Hệ thống pháp luật, các quy chuẩn, tiêu chuẩn về quy hoạch đất đai, phát triển và xây dựng đô thị cần được rà soát và bổ sung hoàn thiện, trong đó phải xác định rõ đất xây dựng đô thị như một đối tượng quản lý sử dụng, góp phần tạo nguồn lực phát triển đô thị.

Hoàn thiện cơ sở pháp lý, không tách rời với việc đổi mới hệ thống đăng ký và kiểm soát phát triển đất xây dựng đô thị. Hệ thống này phải được xây dựng dựa trên các phương tiện và công nghệ thông tin mới, cập nhật và theo kịp xu hướng tiến bộ khoa học công nghệ của thế giới.

Thứ tư: Xây dựng chính sách và đa dạng hóa các mô hình phát triển và sử dụng đất xây dựng đô thị, gắn với quyền phát triển trên đất. Chính sách phát triển đất hướng tới việc khai thác và sử dụng các nguồn lực đầu tư.

Ngoài việc thành lập các tổng công ty phát triển đất xây dựng đô thị, cần xây dựng các mô hình đầu tư tư nhân trong việc chỉnh trang, khai thác sử dụng các thửa đất xen kẹt, nhỏ lẻ trong đô thị. Cùng với đó, phát triển đất xây dựng đô thị phải đi đôi với việc đổi mới phương pháp định giá đất, các loại phí và thuế nhà đất xây dựng đô thị, tăng cường phát triển đấu giá quyền sử dụng đất nhằm đảm bảo cho các hoạt động chuyển quyền sử dụng đất và mua bán nhà theo hướng công khai, tăng thêm nguồn ngân sách nhà nước.

Thứ năm: Nâng cao năng lực quản trị đất xây dựng đô thị. Việt Nam cần tiếp tục đẩy mạnh chủ trương cải cách hành chính, nâng cao năng lực quản lý của các cơ quan nhà nước thuộc chính phủ và chính quyền các cấp, sắp xếp lại bộ máy tinh giảm biên chế, tăng cường áp dụng các phương tiện công nghệ, giảm bớt áp lực giải quyết thủ tục hành chính các cơ quan quản lý nhà nước. Tăng cường hơn nữa vai trò của cộng đồng và sự tham gia của dân cư trong quản trị đất xây dựng đô thị.

Kết luận Hội thảo, ông Trần Ngọc Hùng cho biết, những ý kiến thảo luận, góp ý của các chuyên gia, các đại biểu tham dự hội thảo sẽ được Tổng hội tổng hợp thành bản kiến nghị gửi tới các cơ quan quản lý nhà nước liên quan nhằm góp phần nâng cao hiệu quả của đất đô thị.

Theo ông Trần Ngọc Hùng, nâng cao hiệu quả sử dụng đất đô thị là một yếu tố quan trọng trong việc xây dựng các đô thị xanh, văn minh hiện đại, xây dựng đất nước công nghiệp, giàu mạnh.

Trần Đình Hà

Những vật liệu xây dựng của tương lai

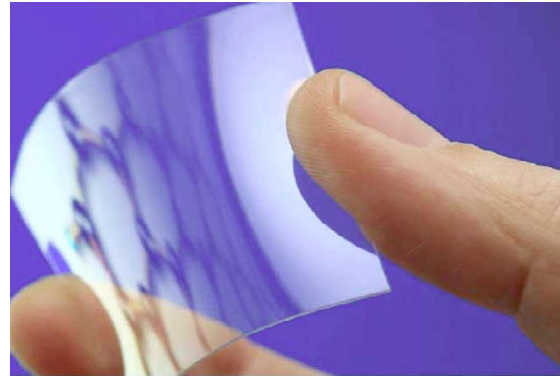
Dù nhiều ý kiến cho rằng những gì được thời gian kiểm chứng sẽ luôn tốt hơn; song thực tế cuộc sống quanh ta đang chứng minh một điều: những thành tựu khoa học mới đang đưa ngành xây dựng thế giới tới cấp độ cao hơn của tính an toàn và khả năng tiếp cận. Tạo nên những vật liệu xây dựng mới với các chỉ tiêu nâng cao về cường độ, độ uốn (dẻo), độ bền mòn cho phép các kiến trúc sư, các nhà thiết kế thể hiện những ý tưởng táo bạo nhất của mình.

Xây dựng là lĩnh vực liên tục phát triển, không có điểm dừng cho những đổi mới và sáng tạo. Dưới đây là 5 loại vật liệu xây dựng mới rất kỳ diệu. Rất có thể, trong tương lai không xa, đó sẽ là những yếu tố chủ đạo trong các dự án xây dựng lớn.

Graphene

Graphene là một lớp các nguyên tử carbon sắp xếp thành mạng tổ ong. Thời gian gần đây, graphene nhanh chóng thu hút sự chú ý của các nhà khoa học. Liên kết dạng vi tam từ các nguyên tử carbon sắp xếp thành các hình lục lăng hai chiều, graphene là vật chất mỏng và bền nhất thế giới hiện nay, với độ bền đã được kiểm chứng gấp 200 lần so với thép, gấp nhiều lần so với sợi carbon. Bên cạnh đó, graphene còn được công nhận là linh hoạt hơn rất nhiều so với silicon. Do hàng loạt đặc tính nổi trội và hiếm có như vậy, loại vật liệu này có giá thành sản xuất rất cao.

Trên thị trường xây dựng, tuy không phải là vật liệu mới, song cho tới nay chưa có loại vật liệu nào thay thế được graphene. Về mặt lý thuyết, đây là vật liệu xây dựng ưu việt nhất, bởi ở một trọng lượng cực nhẹ (đến khó tin), vật liệu này có cường độ và độ cứng rất cao. Graphene có tiềm năng được sử dụng kết hợp với các vật liệu truyền thống để tạo các thanh và các chuỗi, từ đó cho phép thiết kế các kết cấu “không tưởng”, thậm chí “ki di” trong xây dựng và kiến



Vật liệu graphene

trúc hiện đại.

Việc sản xuất graphene rất phức tạp, giá thành sản xuất quá cao, do đó các nhà xây dựng khó có thể hy vọng ứng dụng graphene như một yếu tố chính trong dự án của mình. Tuy nhiên, đó là câu chuyện của vài năm trước đây, trước khi phòng thí nghiệm quốc gia tại Oak (Oak Ridge National Laboratory) – Mỹ nghiên cứu thành công phương pháp mới (cùng với các công nghệ như kết tủa hóa học từ các pha khí) để thu nhận graphene. Theo các chuyên gia tham gia dự án, kết quả này sẽ “mở rộng đáng kể các lĩnh vực có thể ứng dụng, cũng như thị trường tương lai của graphene”. Bước tiếp theo của dự án - giảm giá thành và mở rộng sản xuất – sẽ khiến việc sử dụng loại vật liệu này trở nên thông dụng hơn, đại trà hơn.

Vật liệu tổng hợp từ sợi carbon thay thế gỗ balsa

Gỗ balsa được đánh giá cao bởi sự bền chắc, đồng thời rất nhẹ. Tuy nhiên, khai thác gỗ balsa không hề đơn giản, nên giá thành của gỗ rất cao. Hơn nữa, những biến thể tự nhiên trong hạt giống của cây có ảnh hưởng không nhỏ đến hiệu quả sử dụng về sau. Nhóm nghiên cứu trường Đại học Harvard (Mỹ) mới đây đã chế tạo thành công loại vật liệu tổng hợp (vật liệu composite) có cấu trúc giống tổ ong, trọng lượng nhẹ và siêu bền có thể thay thế gỗ balsa

trong xây dựng.

Để sản xuất loại vật liệu thay thế này, các nhà khoa học đã ứng dụng nhựa (nhựa epoxy) cốt sợi carbon và công nghệ in 3D ép đùn. Họ tạo ra những cấu trúc tổ ong bằng nhựa epoxy và sợi carbon, tạo nên loại vật liệu có thể thay thế hoàn toàn gỗ balsa. Vật liệu mới đang nhiên sẽ có giá cả cạnh tranh hơn. Bên cạnh đó, sự xuất hiện của vật liệu này trên thị trường xây dựng sẽ gỡ bỏ mọi vướng mắc liên quan tới tính không đồng nhất của sợi gỗ (vấn đề gây khó khăn nếu sử dụng gỗ tại những vị trí đòi hỏi tính chính xác cao).

Tơ nhện nhân tạo

Tơ nhện là một trong những vật chất tự nhiên kỳ diệu nhất - độ bền cực lớn ở trọng lượng cực nhỏ khiến nó còn bền vững hơn cả khối lượng thép tương ứng. Các nhà khoa học từ lâu đã cố gắng chế tạo “bản sao” của tơ nhện; song tự nhiên luôn có những bí mật riêng không dễ gì khám phá.

Cách đây không lâu, nhóm nghiên cứu trường Đại học Công nghệ Massachusetts (Mỹ) đã ứng dụng công nghệ in 3D để chế tạo thành công mạng nhện nhân tạo với mục đích nghiên cứu cấu tạo của nó. Những sợi tơ được tạo ra trong điều kiện phòng thí nghiệm từ hydrogel (có thành phần tới 98% là H₂O; 2% silica và cellulose). Ưu điểm của vật liệu mới là có thể tạo thành ở nhiệt độ trong phòng không sử dụng dung môi. Tức là: nếu được sản xuất ở quy mô công nghiệp, vật liệu sẽ có ưu điểm nổi trội so với sợi tổng hợp.

Trong sản xuất sợi tổng hợp (như nylon chẳng hạn) cần đạt nhiệt độ rất cao để kết sợi; do đó việc công nghiệp dệt may có thể coi là một trong những ngành công nghiệp góp phần “phá hoại” môi trường nhiều nhất. Các ưu điểm khác của vật liệu mới là có thể phân hủy sinh học hoàn toàn và giá thành sản xuất rẻ (do thành phần nguyên liệu chế tạo). Bên cạnh đó, vật liệu có thể hấp thụ nhiều năng lượng nên có tiềm năng sử dụng như lớp vải bọc bảo vệ.



Tơ nhện nhân tạo

Tuy các sợi tơ nhân tạo rất dai chắc song vẫn chưa thể bền bằng tơ tự nhiên (loại tốt nhất), do đó các nhà khoa học vẫn đang tiếp tục nghiên cứu cải tiến “version nhân tạo”, vén tấm màn bí mật của tự nhiên. “Chúng tôi đang đi theo hướng mô tả toán học cơ chế khiến mạng nhện có độ bền kỳ lạ” – nhà nghiên cứu khoa học Zhao Qin, thành viên trong nhóm cho biết. Ông chia sẻ thêm: kỳ vọng của những người làm dự án là tạo ra loại vật liệu xây dựng nhân tạo mới có thể “sao chụp” độ bền, độ co giãn và khả năng hấp thụ nước cực cao của tơ nhện trong tự nhiên.

Bê tông “xanh”

Các vật liệu xây dựng mới được nghiên cứu không chỉ nhằm cải thiện độ bền hoặc tính nhẹ, mà còn để bảo đảm an toàn sinh thái. Nhóm nghiên cứu trường Đại học Công nghệ MARA (Malaysia) đã chế tạo thành công loại vật liệu an toàn sinh thái được gọi là bê tông “xanh” (green-mix concrete).

Bê tông “xanh” được chế tạo từ các thành phần truyền thống được phối trộn với một số rác thải và nguyên liệu thứ sinh. Loại vật liệu thay thế có tính sinh thái và tính kinh tế này không hề thua kém vật liệu nguyên bản về các đặc tính riêng. Trong số các nguyên liệu được áp dụng để sản xuất bê tông “xanh” có tro bay, các cốt liệu từ nguyên liệu tái sinh và sợi từ các vỏ đồ hộp bằng nhôm.

Trước đó, đầu năm 2016, các nhà nghiên cứu thuộc trường Đại học California (Mỹ) đã

tiến hành nghiên cứu một loại vật liệu gốc khí carbon (với các đặc tính hầu như đồng nhất với bê tông). Vật liệu mới có tên CO₂NCRETE (CO₂ là công thức hóa học của khí carbon).

Việc sản xuất bê tông sinh ra 5% khí thải CO₂ trên trái đất. Trong quá trình sản xuất bê tông “xanh”, các chất độc hại không hề bị phát tán trong không khí, hơn nữa, dioxide carbon do các nhà máy điện phát thải còn bị triệt tiêu. Trước đây, người ta tích trữ khí này vì mục đích bảo vệ môi trường xung quanh. Giờ đây tình trạng này đã có thể tránh được, thậm chí còn có thể tận dụng một cách có lợi.

Các mẫu thử nghiệm bê tông “xanh” hiện đang được chế tạo trong phòng thí nghiệm của trường. Vừa bê tông từ khí carbon và vôi được phối trộn trong máy in 3D và “in” ra thành vật liệu. Các tác giả nghiên cứu sẽ tiếp tục giai đoạn 2 – nghiên cứu khả năng sản xuất CO₂NCRETE đại trà trong xây dựng.

Gỗ cải tiến

Nghiên cứu được tiến hành tại trường Đại học Warwick và Cambridge đã đưa các nhà khoa học tiệm cận với khái niệm cấu trúc phân tử của gỗ. Đây là bước tiến tới khả năng ứng dụng các vật liệu gốc thực vật vào lĩnh vực xây dựng, cũng như phát minh phương án cải tiến một trong những vật liệu xây dựng phổ biến.

Các nhà khoa học đã phát hiện ra polyme xylan có công thức kỳ lạ. Điều này cho phép họ nghiên cứu cách bố trí sắp xếp các phân tử cấu



Vật liệu mới có thể thay thế gỗ balsa thành màng tế bào thực vật.

Xylan là một nhóm hemicellulose tồn tại trong vách tế bào thực vật (chiếm tới 30% thành phần vách tế bào, và khoảng 30 – 35% trong nguyên liệu gốc cellulose gỗ). Xylan cũng là hemicellulose phổ biến nhất trong tự nhiên và là polyme sinh học phổ biến thứ hai, sau cellulose. Giáo sư Paul Dupree của Đại học Cambridge cho rằng: đây là bước tiến lớn trong việc tìm hiểu về cách sắp xếp của các phân tử tạo thành màng tế bào thực vật. Điều này có ảnh hưởng đáng kể tới việc ứng dụng thực vật trong sản xuất các vật liệu tái tạo, năng lượng và xây dựng./.

Brrret J. Compton

*Nguồn: Bản tin điện tử Tạp chí VLXD,
Thiết bị & Công nghệ thế kỷ XXI (Nga)
tháng 10/2016*

ND: Lê Minh

Đô thị dưới nước

Cách đây không lâu, Tập đoàn Shimizu Corporation (Nhật Bản) đã giới thiệu mô hình đô thị dưới nước Ocean Spiral có thể nằm trong lòng đại dương ở độ sâu tới hơn 5 nghìn mét. Theo thiết kế, Ocean Spiral gồm 3 cấu trúc chính. Tầng trên cùng sát mặt nước là một khối cầu khổng lồ đường kính 500m, bên trong khối cầu có đầy đủ các khu căn hộ để ở, các văn phòng, phòng thí nghiệm, nhà hàng, trường học

và nhiều dịch vụ giải trí. Tầng giữa là một cấu trúc xoắn ốc tổng chiều dài xấp xỉ 15 nghìn mét, có nhiệm vụ kết nối khối cầu phía trên với trung tâm năng lượng tích hợp ở tầng dưới cùng, nằm sâu dưới mặt nước khoảng 4-5 nghìn mét. Trung tâm này có nhiệm vụ khai thác mọi nguồn năng lượng của đại dương để duy trì sự sống cho Ocean Spiral.

Nhiệm vụ chi tiết như sau: Trung tâm sẽ lọc

ô xy từ nước biển, sử dụng vi sinh vật để biến khí CO₂ thành methane làm nhiên liệu. Những thiết bị hiện đại được lắp đặt theo đường xoắn ốc sẽ tận dụng sự chênh lệch nhiệt độ nước biển từ các con sóng, thủy triều và các dòng chảy để tạo ra điện, đáp ứng nhu cầu chiếu sáng và sưởi ấm của toàn đô thị. Để sản xuất điện trong điều kiện dưới đáy biển, các nhà thiết kế đã tính tới phương án lắp đặt các turbin khổng lồ. Nước ngọt được sản xuất bằng cách khử muối, với công nghệ áp suất thủy lực. Theo các lãnh đạo Shimizu, Tập đoàn đã lên kế hoạch xây dựng Ocean Spiral bằng vật liệu tái chế từ nhựa thông thay cho bê tông trong các kết cấu chính để tăng độ kết dính và bền vững; một số yếu tố quan trọng khác sẽ được “in” bằng công nghệ 3D. Dự kiến “vương quốc ngầm dưới nước” có thể tiếp nhận cùng lúc 5 nghìn cư dân tới sinh sống và làm việc. Shimizu Corporation tích cực lên kế hoạch để việc thực hiện dự án bắt đầu vào năm 2030 nếu tìm được nguồn cung tài chính thích hợp. Đương nhiên, số vốn đầu tư cho dự án không hề nhỏ, ước tính xấp xỉ 26 tỷ USD.

Dù ở thời điểm hiện tại, những dự án như Ocean Spiral có vẻ “viễn tưởng”, song tương lai không xa, những đô thị ngầm dưới nước là điều hoàn toàn khả thi. Biển và đại dương bao phủ tới hơn 70% bề mặt trái đất. Hiện tượng nóng lên toàn cầu là nguyên nhân khiến mực nước biển tiếp tục dâng cao. Hiện tại, một số đảo quốc trong khu vực Thái Bình dương đang phải đối mặt với nguy cơ bị nhấn chìm. Còn theo nghiên cứu của Nature Climate Change – nước biển dâng trong những năm gần đây có thể khiến 4,2 triệu người Mỹ mất nơi cư trú.

Một trong những giải pháp đối phó với điều kiện khí hậu thiếu ổn định là những căn nhà nổi (floating houses) trên các tấm pin mặt trời – ý tưởng này đã được công ty kiến trúc Terry & Terry Architecture (California, Mỹ) đề xuất. Đó là những hòn đảo nhân tạo được tổ chức thành cộng đồng theo nguyên tắc: tự do “du ngoạn”



Thiết kế đô thị dưới nước Ocean Spiral của Shimizu Corporation (Nhật Bản)

trên mặt biển hay đại dương bao la, không thuộc quyền tài phán của bất cứ quốc gia nào. Các tỷ phú trong Thung lũng Silicon là những người tiên phong cho kế hoạch xây một “quần đảo lục địa” gồm những “đảo nổi nhân tạo” như vậy gần bờ biển Polynesia thuộc Pháp.

Thiết kế của Terry & Terry gợi lại hình ảnh những giàn khoan dầu trên biển. Phần thân nhà sẽ được gắn vào những trụ đỡ chìm dưới nước, các trụ này có thể được cố định vào các bãi đá hoặc đáy biển ven bờ, đồng thời có khả năng cơ giãn linh hoạt để cấm sâu xuống nước, cố kết chắc chắn ngôi nhà vào một vị trí nhất định, chứ không “bơi” lung tung. Trong trường hợp cần thiết, nhà có thể “biến hình” nhanh chóng thành bệnh viện mini để hỗ trợ dân trong khu vực ngập lụt. Nhà nổi sẽ được trang bị một hệ thống pin tích hợp tương tự Tesla Powerwall, có khả năng dự trữ năng lượng mặt trời từ các thanh năng lượng trên mái nhà. Thiết bị lọc nước mưa được gắn trên mái; nước mưa qua xử lý có thể tận dụng để tưới rau, tưới cây trong vườn được bố trí ngay trong khuôn viên từng ngôi nhà.

Theo Tổng Giám đốc Tập đoàn Alex Terry: trước mắt Tập đoàn chỉ tập trung nghiên cứu áp dụng nhà nổi cho các khu vực vùng vịnh, cửa sông, những nơi có nguy cơ xảy ra lũ lụt. Để đến với các đại dương bao la còn cả một chặng đường dài phía trước.

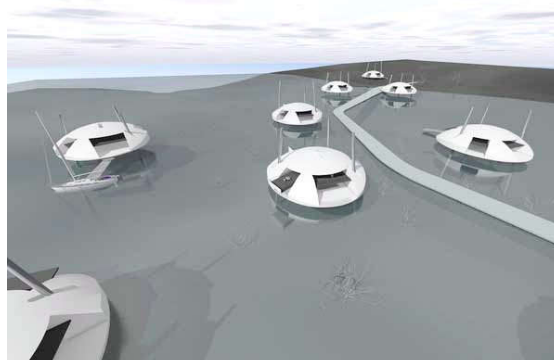
Sinh sống trong lòng đại dương được coi là một phương án khác. Theo dự báo, Nhật Bản là

quốc gia nằm dọc khe nứt của hai mảng kiến tạo đang trượt dần từ phía nọ sang phía kia; sớm muộn việc lặp lại số phận của “lục địa Atlantis” có khả năng cao sẽ xảy ra. Động đất mạnh, núi lửa, bão tố, sóng thần, mật độ dân số cao chính là những lý do buộc các kiến trúc sư Nhật Bản không ngừng tìm tòi các giải pháp thay thế, một trong số đó chính là Ocean Spiral.

Giữa thế kỷ XX, giữa phương đông và phương tây bùng phát cuộc chạy đua trong lĩnh vực hàng không vũ trụ. Ít ai biết rằng, cuộc đua tranh trong lĩnh vực khai thác không gian ngầm dưới nước cũng không kém phần quyết liệt. Trong khoảng thời gian này, việc xây nhà và đưa dân cư xuống sinh sống dưới đáy biển cùng lúc nhận được sự quan tâm của các quốc gia thuộc nhiều châu lục khác nhau như Mỹ, Nhật, Pháp... Các kinh nghiệm theo xu thế này cũng đã được Liên Xô học hỏi và triển khai nghiên cứu.

Tại Liên bang Xô viết trước đây đã có 4 dự án ngầm dưới nước được biết tới, được báo chí trong và ngoài nước đề cập tới rất nhiều. Đó lần lượt là các dự án “Người cá”, “Sadko”, “Bạch tuộc” và “Người Biển Đen”. Trong số đó, dự án “Người cá” được thực hiện bởi những người tình nguyện mà không có một sự trợ giúp nào của Nhà nước.

Mùa hè năm 1966, “Người cá” của trường Đại học Y thành phố Donets lần đầu tiên đã được thử nghiệm tại Mũi Tarkhankut (bán đảo Kryme, Biển Đen). Chỉ vài ngày sau sự kiện này, cũng tại khu vực Biển Đen, việc hạ thủy phòng thí nghiệm dưới nước “Sadko” của Đại học Thủy văn Leningrad cũng được thực hiện. Thử nghiệm “Sadko” là bước tiến lớn về mặt khoa học so với “Người cá” – theo đánh giá của nhiều nhà khoa học cùng thời. “Sadko 1” là một quả cầu lớn bằng kim loại. Sau đó, “Sadko 2” được cải tiến thành hai khối cầu liên kết với nhau theo phương thẳng đứng. Kết cấu như vậy cho phép tách riêng khoang để ở và khoang lặn. Nhờ đó, thiết bị mới có thể xuống tới độ sâu



Thiết kế các nhà nổi của Terry & Terry Architecture (Mỹ)

25m. Còn “Sadko 3” có ba buồng hình cầu được bao bọc bên ngoài bằng một vỏ kim loại cực bền, và xuống tới độ sâu hơn 30m.

Thành công của “Người cá” và “Sadko” đã được kế tục bởi hai dự án tiếp theo – “Bạch tuộc” và “Người Biển Đen”. Được thiết kế bởi các thành viên câu lạc bộ thể thao dưới nước Moskva, “Bạch tuộc” có một kết cấu tuyệt vời. Khác với tất cả các “ngôi nhà dưới nước” khác, nó rất mềm mại vì thực chất nó như một quả bóng bay dưới nước, với lớp vỏ cấu tạo từ ba lớp vải bạt dày và một lớp vải cao su đặc biệt. Kết cấu như vậy khiến vỏ cực ấm và siêu bền. Ưu điểm của “căn nhà” này là tốc độ lắp dựng – sau khi chạm đáy, chỉ mất khoảng một tiếng rưỡi đồng hồ để nạp khí vào đầy đến kích cỡ cần thiết. Thao tác cuối cùng là cố kết chắc chắn “căn nhà” dưới đáy đại dương để nhà khỏi “bơi” đi mất.

“Người Biển Đen” là thử nghiệm dài hơi nhất của các nhà khoa học Xô viết. Dự án do Viện Hải dương học Liên Xô mang tên P.Shirshov thực hiện. “Người Biển Đen” được nâng cấp để có thể hoạt động tốt dưới nước tất cả các mùa trong năm. Một trong những thành viên tham gia dự án là Garri Kurenkov, người sau này trở thành Tổng biên tập đầu tiên của báo Xây dựng Nga. Thời kỳ triển khai dự án, ông đang là lãnh đạo một Viện nghiên cứu khoa học thuộc Bộ Y tế Liên Xô, và tham gia dự án “Người Biển Đen” với mục đích nghiên cứu các vấn đề sinh lý –

sức khỏe liên quan tới cuộc sống của con người trong môi trường dưới nước.

Ông Garri Kurenkov hồi tưởng lại: Trong giai đoạn 1968 – 1974, các chuyên gia Viện Hải dương học phối hợp cùng các tổ chức khác (trong đó có cả các tổ chức quốc tế) đã tiến hành nhiều nghiên cứu về mặt sinh lý học và sinh thái học liên quan tới việc lưu trú lâu dài của con người ở độ sâu 30m dưới mặt nước. Trong ngôi nhà – phòng thí nghiệm dưới nước, 32 ê kíp khoa học đã làm việc liên tục, trong đó có các chuyên gia nước ngoài và các chuyên gia thuộc nhiều chuyên ngành khác nhau. Mục đích của thử nghiệm là xác định các thông số môi trường sống tối ưu đối với các nhà ở và các cơ sở ngầm dưới nước.

Đánh giá dự án Ocean Spiral của Nhật Bản hiện nay, ông Garri Kurenkov đã có một số ý kiến thú vị. Trước hết, ông rất ấn tượng vì độ sâu dự kiến “đặt” đô thị ngầm là 5 nghìn mét. Ở độ sâu như vậy, toàn bộ kết cấu hình cầu của dự án phải chịu áp suất của một khối nước khổng lồ. Với độ sâu như vậy, những phức tạp

trong vấn đề cung cấp thực phẩm, nước và nhiều nhu yếu phẩm khác cho cư dân cũng nảy sinh. Một vấn đề không kém quan trọng là việc di chuyển ở bên ngoài “khối cầu” để lên mặt nước. Không phải mọi vấn đề sức khỏe và sinh lý trong việc “nổi lên” quá nhanh như vậy đều có thể giải quyết với điều kiện y học hiện nay. Ở dự án “Người Biển Đen” chỉ ở độ sâu 30m dưới nước, những người tình nguyện tham gia dự án cũng buộc phải trải qua việc sàng lọc tâm lý và thể chất vô cùng khắt khe. Ông G.Kurenkov kết luận: Không thể phủ nhận sự cần thiết và những thành công đã đạt được của các dự án khoa học về phòng thí nghiệm – nhà ở dưới đáy đại dương trước đây, song việc khai thác không gian ngầm dưới nước chỉ nên bắt đầu từ những độ sâu vừa phải, trước hết là trong khu vực thêm lục địa./.

Vladimir Chen

*Nguồn: Báo Xây dựng Nga số 8
(ngày 3/3/2017)*

ND: Lê Minh

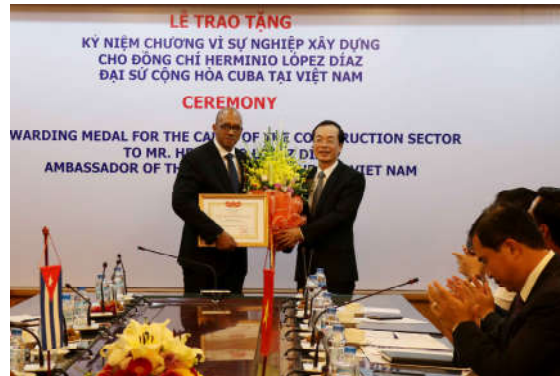
Bộ trưởng Phạm Hồng Hà trao tặng Kỷ niệm chương Vì sự nghiệp xây dựng cho Đại sứ Cuba Herminio Lopez Diaz

Ngày 24/8/2017 tại Hà Nội, Bộ trưởng Bộ Xây dựng Phạm Hồng Hà đã trao tặng Kỷ niệm chương Vì sự nghiệp xây dựng cho ông Herminio Lopez Diaz - Đại sứ đặc mệnh toàn quyền nước Cộng hòa Cuba tại Việt Nam, và Bằng khen cho bà Yudisley Cruz Valdes - phu nhân Đại sứ, Tùy viên kinh tế thương mại, Đại sứ quán Cuba tại Việt Nam để ghi nhận những đóng góp của Đại sứ và phu nhân đối với sự phát triển của ngành Xây dựng trong nhiệm kỳ công tác tại Việt Nam.

Thay mặt lãnh đạo Bộ Xây dựng, Bộ trưởng Phạm Hồng Hà cảm ơn sự hỗ trợ, giúp đỡ của Đại sứ quán Cuba tại Việt Nam, của cá nhân Đại sứ Herminio Lopez Diaz và tùy viên kinh tế thương mại Yudisley Cruz Valdes.

Bộ trưởng Phạm Hồng Hà đánh giá cao những đóng góp tích cực, hiệu quả của Đại sứ Herminio Lopez Diaz và tùy viên kinh tế thương mại Yudisley Cruz Valdes trong việc thúc đẩy và phát triển mối quan hệ hợp tác truyền thống đặc biệt giữa Cuba và Việt Nam trên tất cả các lĩnh vực chính trị, ngoại giao, kinh tế, thương mại, văn hóa, giáo dục, đặc biệt là những đóng góp đáng kể trong việc thúc đẩy quan hệ hợp tác kinh tế, khoa học và kỹ thuật trong khuôn khổ Ủy ban liên Chính phủ (UBLCP) Việt Nam -Cuba.

Đại sứ Herminio Lopez Diaz đã tham gia tích cực trong việc phối hợp chuẩn bị và tổ chức thành công các kỳ họp UBLCP Việt Nam - Cuba, đề xuất các giải pháp tạo điều kiện cho các đối tác hai bên triển khai thực hiện tốt các cam kết; phối hợp chặt chẽ với Bộ Xây dựng và các cơ quan liên quan thúc đẩy hợp tác giữa hai nước trên cơ sở thế mạnh và tiềm năng của mỗi bên, trong đó có hợp tác thương mại, nông nghiệp, khoa học công nghệ. Trong lĩnh vực



Bộ trưởng Phạm Hồng Hà trao tặng Kỷ niệm chương Vì sự nghiệp xây dựng cho Đại sứ Cuba Herminio Lopez Diaz

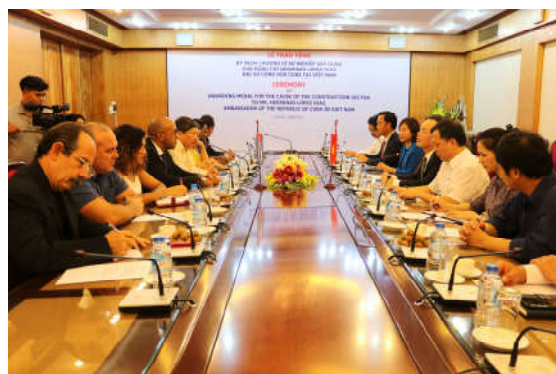
xây dựng, Đại sứ Herminio Lopez Diaz cũng đóng góp tích cực trong việc phát triển hợp tác chuyên ngành giữa Bộ Xây dựng Việt Nam và Bộ Xây dựng Cuba thông qua thúc đẩy trao đổi đoàn công tác các cấp, xây dựng dự án hợp tác, phối hợp tổ chức hội thảo, hội nghị chuyên ngành, và dành sự hỗ trợ đặc biệt đối với các dự án hợp tác đầu tư của doanh nghiệp hai nước, trong đó có dự án đầu tư sản xuất vật liệu xây dựng và cải tạo khách sạn của Tổng Công ty Viglacera tại Cuba, xây dựng khách sạn 5 sao của Công ty Hanel tại La Habana và hoạt động giám sát thi công của Công ty Dinvai (Cuba) tại Việt Nam.

Tùy viên kinh tế thương mại Yudisley Cruz Valdes trong nhiệm kỳ công tác tại Việt Nam đã tham gia tích cực trong việc chuẩn bị và tổ chức thành công các kỳ họp UBLCP, duy trì mối liên hệ thường xuyên và thông suốt với Bộ Xây dựng, các Bộ, ngành, doanh nghiệp và các chủ thể khác của quan hệ song phương, hỗ trợ xử lý các vướng mắc phát sinh trong quan hệ kinh tế, thương mại giữa hai bên.

Là người trực tiếp phụ trách lĩnh vực hợp tác khoa học và công nghệ giữa hai nước, Tùy viên

kinh tế thương mại Yudisley Cruz Valdes đã tích cực hỗ trợ Viện Quy hoạch đô thị và nông thôn quốc gia và Viện Quy hoạch vật thể Cuba triển khai hợp tác Nghị định thư giữa Chính phủ hai nước về "Giải pháp thiết kế quy hoạch không gian công cộng ven biển cho các đô thị du lịch nhằm tăng cường khả năng thích ứng với biến đổi khí hậu" giai đoạn 2014-2015 và đang xem xét hỗ trợ dự án "Đổi mới mô hình quy hoạch xây dựng khu kinh tế tổng hợp ven biển hướng tới mục tiêu tăng cường liên kết vùng, bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu".

Bộ trưởng Phạm Hồng Hà chúc Đại sứ Herminio Lopez Diaz và phu nhân Yudisley



Toàn cảnh buổi Lễ

Cruz Valdes sẽ tiếp tục gặt hái nhiều thành công trên các cương vị công tác mới./.

Minh Tuấn

Tổng hội Xây dựng Việt Nam kỷ niệm 35 năm Ngày thành lập

Ngày 24/8/2017, tại Hà Nội, Tổng hội Xây dựng Việt Nam long trọng tổ chức Lễ kỷ niệm 35 năm Ngày thành lập (24/8/1982 - 24/8/2017). Tham dự buổi Lễ có Chủ tịch Liên hiệp các Hội Khoa học và kỹ thuật Việt Nam Đặng Vũ Minh, nguyên Bộ trưởng Bộ Xây dựng Nguyễn Mạnh Kiểm, Nguyễn Hồng Quân và các đại biểu đã và đang công tác tại Tổng hội Xây dựng qua các thời kỳ. Đồng chí Phạm Hồng Hà - Ủy viên Trung ương Đảng, Bộ trưởng Bộ Xây dựng đến dự và phát biểu tại buổi Lễ.

Phát biểu khai mạc Lễ kỷ niệm 35 năm Ngày thành lập Tổng hội XDVN, Chủ tịch Tổng hội Trần Ngọc Hùng đã khái quát quá trình xây dựng và phát triển của Tổng hội Xây dựng Việt Nam từ năm 1982 cho đến nay. Theo đó, Tổng hội XDVN (Tổng hội) tiền thân là Hội Khoa học kỹ thuật Xây dựng Việt Nam, được thành lập theo Quyết định số 145/BT ngày 24/8/1982 của Hội đồng Bộ trưởng (nay là Chính phủ). Hiện nay, Tổng hội là thành viên của Liên hiệp các Hội Khoa học và kỹ thuật Việt Nam, là tổ chức xã hội - nghề nghiệp tự nguyện tập hợp của các



Bộ trưởng Phạm Hồng Hà phát biểu tại buổi Lễ

tổ chức Hội chuyên ngành về xây dựng, Hội Xây dựng tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, hội viên tập thể, chi hội và một số hội viên cá nhân là công dân Việt Nam và là các chuyên gia trong lĩnh vực xây dựng.

Trải qua 35 năm xây dựng và trưởng thành, Tổng hội không ngừng phát triển, mở rộng quy mô, bao gồm: 12 Hội chuyên ngành trung ương; 45 Hội Xây dựng tỉnh, thành phố; 12 tổ chức khoa học công nghệ trực thuộc; trên 50 hội viên tập thể và chi hội trực thuộc với hàng vạn hội viên.

Trong quá trình phát triển, Tổng hội chủ động phản biện nhiều vấn đề có tính thời sự, tổ chức biên soạn tài liệu gửi tới các đoàn đại biểu Quốc hội và được Ủy ban Thường vụ Quốc hội thông qua, sử dụng làm tài liệu gửi tới các đoàn đại biểu Quốc hội. Nhiều kiến nghị của Tổng hội liên quan đến biện pháp chống lãng phí được các đại biểu Quốc hội, các cơ quan quản lý Nhà nước nghiên cứu, xem xét, nhiều ý kiến được tiếp thu và việc công bố danh mục địa chỉ các công trình có thất thoát, lãng phí trong đầu tư xây dựng ở các địa phương và địa chỉ các công trình vi phạm Luật Đất đai trong xây dựng.

Bên cạnh đó, Tổng hội đã tham gia đoàn giám sát của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về “Việc thực hiện chính sách pháp luật về đầu tư xây dựng cơ bản sử dụng vốn nhà nước ở các Bộ, Ngành, địa phương từ năm 2005 - 2007”, đồng thời tham gia đóng góp nhiều kiến nghị thiết thực thông qua Hội thảo về sân golf, đóng góp ý kiến về Quy hoạch chung xây dựng thủ đô Hà Nội đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2050. Tổng hội cũng đã phản biện theo yêu cầu của Ủy ban Khoa học, Công nghệ và Môi trường của Quốc hội về Dự án đường sắt cao tốc Hà Nội - TP. Hồ Chí Minh...

Trong các lĩnh vực hoạt động, công tác khoa học công nghệ luôn được Tổng hội và các Hội chuyên ngành quan tâm thực hiện, đã đạt được nhiều kết quả quan trọng. Nhiều đề tài nghiên cứu khoa học được triển khai và nghiệm thu. Các Hội thành viên thông qua đơn vị đầu mối của các Bộ, Ngành, Sở có liên quan để đăng ký và triển khai nhiều đề tài nghiên cứu khoa học.

35 năm qua, Tổng hội đã chủ trì triển khai nhiều đề tài nghiên cứu khoa học có tính thời sự, như: “Nghiên cứu đánh giá mức độ thất thoát trong các dự án đầu tư xây dựng và những giải pháp ngăn ngừa khắc phục”; “Các chế tài hạn chế, phòng ngừa chống thất thoát trong đầu tư xây dựng”; “Phát triển đô thị bền vững thông qua chính sách đất đô thị”; đề tài “Cơ sở khoa học xây dựng mô hình xã hội hoá dịch vụ



Quang cảnh buổi Lễ

công cộng đô thị”; dự án “Điều tra khảo sát sự phát triển đô thị của các khu vực ngoại thị với mối liên hệ các khu vực nội thị và đề xuất các giải pháp khắc phục”; “Sự cố công trình, thực trạng và giải pháp”.

Để động viên, khích lệ các đơn vị thiết kế, xây dựng trong ngành xây dựng (công nghiệp, dân dụng, giao thông và thủy lợi) nâng cao chất lượng thiết kế và thi công, những năm qua, Tổng hội đã tích cực phối hợp với: Bộ Xây dựng, Bộ Giao thông vận tải, Bộ Nông nghiệp và phát triển Nông thôn, Bộ Khoa học và công nghệ, Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam tổ chức tuyển chọn các công trình xây dựng chất lượng cao tiêu biểu toàn quốc, xét tuyển hàng năm và 5 năm. Phong trào đã phát huy tác dụng quan trọng trong việc góp phần nâng cao chất lượng các công trình.

Bên cạnh đó, các hoạt động hợp tác trong và ngoài nước cũng được Tổng hội chú trọng đẩy mạnh. Sự kiện nổi bật trong công tác đối ngoại của Tổng hội là chủ trì tổ chức Hội nghị Ủy ban Điều hành lần thứ 17 (ECM 17) của Hội đồng phối hợp kỹ thuật xây dựng châu Á (ACECC) tại Hà Nội với đại biểu của 12 nước tới dự. Trong khuôn khổ hội nghị, Tổng hội đã phối hợp tổ chức tọa đàm về “Hài hòa các tiêu chuẩn xây dựng và hội nghị bàn tròn quốc tế về Xây dựng cơ sở hạ tầng trong bối cảnh khủng hoảng kinh tế tài chính - Kinh nghiệm từ các nước thành viên ACECC (4/2009). Tổng hội đã cử đại diện tham dự nhiều kỳ Hội nghị Kỹ thuật

xây dựng khu vực châu Á và các Hội nghị Kỹ thuật do Hội đồng Phối hợp kỹ thuật xây dựng châu Á tổ chức và thực hiện nhiều hoạt động song phương với các Hội Xây dựng Nhật Bản, Hàn Quốc, Trung Quốc, Mỹ,... để tranh thủ học tập và tạo sự hiểu biết lẫn nhau,...

Hàng năm, Tổng hội tổ chức hội thảo thường niên với chủ đề có tính thời sự, các kết luận và kiến nghị của hội thảo đã được gửi tới các cơ quan hữu quan. Ngoài ra, Tổng hội thường xuyên tổ chức hoặc phối hợp tổ chức nhiều cuộc hội thảo khoa học có nội dung phục vụ thiết thực cho hoạt động xây dựng của xã hội. Nhiều hội nghị, hội thảo mang tính liên ngành hoặc phối hợp tổ chức được đánh giá cao.

Phát biểu tại buổi Lễ, Bộ trưởng Phạm Hồng Hà bày tỏ vui mừng trước những thành tựu Tổng hội XDVN đã đạt được trong suốt 35 năm qua.

Bộ trưởng Phạm Hồng Hà đánh giá, với sự nỗ lực, cố gắng của các đồng chí lãnh đạo và các hội viên qua các thời kỳ, Tổng hội XDVN đã có những bước phát triển vững chắc, các hoạt động ngày càng được đổi mới, đa dạng, thiết thực và hiệu quả trên nhiều lĩnh vực quan trọng của ngành Xây dựng như: tư vấn, phản biện, giám sát, nghiên cứu khoa học... nhờ đó, vai trò và uy tín của Tổng hội ngày càng được nâng

cao, được Đảng và Nhà nước ghi nhận, trao tặng nhiều danh hiệu và phần thưởng cao quý.

Nhằm phát huy hơn nữa vai trò của Tổng hội trong giai đoạn mới, Bộ trưởng Phạm Hồng Hà đề nghị Tổng hội chú trọng bám sát điều lệ, tôn chỉ hoạt động của Tổng hội để thực hiện các giải pháp đồng bộ nhằm nâng cao chất lượng phối hợp, liên kết giữa các thành viên, hội viên để đảm bảo phát huy được sức mạnh tổng thể của Tổng hội; nâng cao năng lực và đổi mới phương thức tư vấn, phản biện chính sách, đồng thời chủ động tăng cường phối hợp với cơ quan quản lý nhà nước trong việc xây dựng thể chế, chính sách pháp luật, đặc biệt là những chính sách liên quan đến lĩnh vực xây dựng; quan tâm tổng kết thực tiễn, kịp thời phát hiện những bất cập, hạn chế trong cơ chế, chính sách và nghiên cứu đưa ra những đề xuất, giải pháp khắc phục, sửa đổi hiệu quả nhất; tiếp tục động viên, phát huy tài năng, trí tuệ của các hội viên trong việc tham gia đề xuất xây dựng chính sách, xây dựng các tiêu chuẩn, quy chuẩn trong lĩnh vực xây dựng, đẩy mạnh nghiên cứu khoa học.

Trần Đình Hà

Tổng hội Xây dựng Việt Nam tổ chức Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII, nhiệm kỳ 2017 - 2022

Ngày 23/8/2017, tại Hà Nội, Tổng hội Xây dựng Việt Nam (viết tắt là Tổng hội) tổ chức Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII, nhằm đánh giá các mặt công tác trong nhiệm kỳ qua (2012-2017), thảo luận phương hướng hoạt động trong tới, và bầu Ban Chấp hành nhiệm kỳ mới (2017-2022). Đại diện lãnh đạo Bộ Xây dựng, Thứ trưởng Lê Quang Hùng đã đến dự và chúc mừng Đại hội.

Theo Báo cáo tại Đại hội, nhiệm kỳ 2012 - 2017 dù còn nhiều khó khăn, song Tổng hội và các Hội thành viên đã nỗ lực đẩy mạnh các mặt



Ban chấp hành Tổng hội khóa VIII ra mắt Đại hội hoạt động. Đặc biệt là công tác tư vấn, phản

biện, nghiên cứu khoa học, tổ chức hội thảo khoa học. Nhờ đó, các hoạt động của Tổng hội đã mang lại nhiều kết quả tích cực, đóng góp hiệu quả cho ngành Xây dựng nói riêng, cho sự nghiệp công nghiệp hóa hiện đại hóa đất nước nói chung.

Trong cả nhiệm kỳ VII, Ban chấp hành Tổng hội đã thể hiện sự đoàn kết nhất trí cao trong công việc cũng như tăng cường mối quan hệ chặt chẽ với các Bộ liên quan, đặc biệt là trong công tác nghiên cứu khoa học, tổ chức hội thảo, tư vấn phản biện các vấn đề bức xúc trong thực tiễn liên quan đến xây dựng. Bên cạnh những hoạt động sôi nổi ở Tổng hội, các Hội Xây dựng tỉnh, thành phố cũng tăng cường mối gắn kết với các Sở Xây dựng và bám sát yêu cầu thực tế của địa phương, góp phần nâng cao vai trò và vị thế của Hội.

Trong các hoạt động của Tổng hội, tư vấn phản biện là một trong những nhiệm vụ chính và quan trọng nhất. Thực hiện nhiệm vụ này, trong nhiệm kỳ qua, Tổng hội đã tích cực tham gia góp ý nhiều dự án Luật, Nghị định quan trọng của Nhà nước và của các Bộ có liên quan đến xây dựng cũng như các dự án công trình lớn theo chương trình của Bộ Xây dựng, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Ủy ban Kinh tế, Ủy ban Khoa học, Công nghệ và Môi trường của Quốc hội.

Trong nhiệm kỳ qua, lãnh đạo Tổng hội đã tham dự và đóng góp ý kiến bằng văn bản tại hội nghị lấy ý kiến đóng góp cho: Dự thảo “Hiến pháp nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam năm 1992 (sửa đổi năm 2013), Luật Xây dựng (sửa đổi); Luật Nhà ở (sửa đổi); Luật Kinh doanh bất động sản (sửa đổi); Luật Đô thị; Luật Đầu tư công; Luật Quy hoạch; Luật Khoa học Công nghệ; Luật về tổ chức Hội; Luật Thi đua khen thưởng...

Bên cạnh đó, Tổng hội đã triển khai các hoạt động “Đánh giá thực trạng tham nhũng và kết quả công tác phòng chống tham nhũng” theo yêu cầu của Thanh tra Chính phủ. Theo đề nghị của Bộ Xây dựng, Tổng hội đã tổ chức



Quang cảnh Đại hội

Hội nghị góp ý kiến cho Đề án tái cơ cấu ngành Xây dựng, Chương trình Phát triển nhà ở xã hội, cũng như tham gia các Hội đồng thẩm định các dự án quy hoạch đô thị, nâng cấp và công nhận các đô thị, Chương trình quy hoạch phát triển vật liệu xây dựng, Chương trình sử dụng vật liệu xây không nung... Nhiều chuyên gia của Tổng hội được Liên hiệp các Hội khoa học và kỹ thuật Việt Nam mời tư vấn phản biện các vấn đề lớn, như: Luật về Hội; Luật Khoa học Công nghệ; Đánh giá hiệu quả dự án bôxít Tây Nguyên; Dự án cảng Hàng không quốc tế Long Thành; Quy hoạch công trình thủy điện; Cơ chế phổ biến kiến thức khoa học công nghệ.

Trong khi đó, các Hội Xây dựng tỉnh, thành phố chủ yếu tham gia tư vấn phản biện những dự án, chương trình phát triển kinh tế - xã hội, đóng góp ý kiến cho các phương án kiến trúc và quy hoạch các thị trấn, thị tứ, các thiết kế cơ sở của địa phương; tham gia Hội đồng Kiến trúc và Quy hoạch của tỉnh; tham gia Hội đồng cấp chúng chỉ hành nghề kỹ sư xây dựng, giám sát công trình, cấp phép xây dựng ở địa phương mình; tham gia Chương trình xây dựng nông thôn mới... Nhiều Hội đã đề xuất với UBND tỉnh danh mục các công trình xây dựng phải có ý kiến tư vấn phản biện trước khi xây dựng dự án, tham mưu cho UBND tỉnh và các chủ đầu tư phê duyệt các dự án đầu tư, tham gia tư vấn phản biện các đề tài nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực xây dựng.

Ở nhiều tỉnh, thành phố, Hội Xây dựng đã

tham gia vào các văn bản hướng dẫn thực hiện Luật Xây dựng, triển khai các Nghị định về xây dựng của Chính phủ cho địa phương mình, soạn thảo các văn bản hướng dẫn về công tác quản lý chất lượng, cấp phép xây dựng. Nhiều Hội Xây dựng địa phương đã tham gia Hội đồng Khoa học, Hội đồng chuyên ngành, Hội đồng cấp chứng chỉ hành nghề, Hội đồng lựa chọn chủ đầu tư của tỉnh, thành phố, tham gia góp ý về các chế độ, chính sách có liên quan đến hoạt động xây dựng của địa phương. Trong Chương trình xây dựng nông thôn mới, hầu hết các Hội Xây dựng tỉnh thành phố đã tham gia những công việc cụ thể như: Tư vấn phản biện, thiết kế hoặc giám sát xây dựng ở địa phương.

Bên cạnh nhiệm vụ chính là tư vấn phản biện, hoạt động nghiên cứu khoa học công nghệ cũng được Tổng hội chú trọng đẩy mạnh và đạt được nhiều kết quả quan trọng. Nhiệm kỳ vừa qua, Tổng hội đã đóng góp nhiều ý kiến cho các dự thảo tiêu chuẩn, quy chuẩn, hướng dẫn kỹ thuật xây dựng và đã đăng ký các nhiệm vụ khoa học hàng năm theo kênh của Bộ Xây dựng và kênh của Liên hiệp Hội Việt Nam và cử thành viên tham gia Hội đồng thẩm định đề án công nhận nâng cấp các đô thị Việt Nam của Bộ Xây dựng.

Năm 2015, Tổng hội đã triển khai đề tài "Nghiên cứu kết cấu đập dâng nước sông mùa kiệt dạng cửa van phục vụ tưới chủ động ở vùng đồng bằng Bắc Bộ". Đề tài được đánh giá vào loại xuất sắc và được đề nghị tiếp tục nghiên cứu để sử dụng cho vùng cửa sông ven biển. Năm 2016, Tổng hội triển khai đề tài "Nghiên cứu hoàn thiện cửa van phao chữ nhân, ứng dụng cho các cửa sông ven biển với chức năng ngăn mặn, giữ ngọt" và đề tài tư vấn phản biện "Đánh giá các giải pháp công trình đảm bảo nguồn nước mùa khô cho hạ du sông Hồng".

Nhiều Hội chuyên ngành và tổ chức khoa học công nghệ của Tổng hội đã triển khai một số đề tài nghiên cứu khoa học và đề tài xây dựng tiêu chuẩn của ngành Xây dựng. Trong

đó, Hội Chiếu sáng Việt Nam đã triển khai các đề tài: "Nghiên cứu xây dựng mô hình chiếu sáng công cộng trong các ngõ xóm, khu vực ngoại thành các đô thị"; dự án "Phát triển và thúc đẩy công nghệ LED cho chiếu sáng chung ở Việt Nam"; dự án "Thí điểm sử dụng đèn LED thay thế các nguồn sáng truyền thống trong đánh bắt thủy, hải sản góp phần giảm phát thải khí nhà kính"; hoàn thành đề tài về "Cơ sở dữ liệu chiếu sáng đô thị"; kết hợp nghiên cứu xây dựng Tiêu chuẩn chiếu sáng bằng nguồn sáng LED trong Dự án của UNDP.

Hội Bê tông Việt Nam triển khai nhiều đề tài nghiên cứu khoa học về vữa và bê tông, bê tông đúc sẵn theo các chương trình của Bộ Xây dựng. Hội đã được Hội đồng cấp Bộ nghiệm thu kết quả đề tài về vữa và bê tông đặc biệt nặng. Hội phối hợp với các đơn vị hội viên triển khai nghiên cứu một số tiêu chuẩn quốc gia về phụ gia, bê tông thành mỏng.

Hội Kết cấu và Công nghệ xây dựng Việt Nam đã triển khai 6 đề tài nghiên cứu khoa học, biên soạn 2 tiêu chuẩn, đồng thời hoàn thiện các đề tài nghiên cứu về xây dựng quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về bảo trì nhà ở và công trình dân dụng. Hội đã hoàn thành và bảo vệ thành công nhiều đề tài cấp Bộ.

Hội Môi trường xây dựng Việt Nam biên soạn tiêu chuẩn hiệu quả năng lượng theo tiêu chuẩn Anh, hoàn thành đề tài "Chiến lược công trình xanh Việt Nam đến 2030" và đề tài QCVN 07:2014/BXD (gồm 10 Quy chuẩn về các công trình hạ tầng khác nhau), đang triển khai đề tài "Xây dựng tiêu chí, phương pháp đánh giá cấp chứng chỉ tiết kiệm năng lượng cho các tòa nhà" cùng 9 đề tài cấp Bộ của Bộ Xây dựng.

Hội Vật liệu xây dựng Việt Nam tiếp tục thực hiện đề tài cấp Bộ về "Nghiên cứu đề xuất hoàn thiện công nghệ sản xuất và sử dụng bê tông khí chung áp phù hợp với điều kiện Việt Nam", Hội đã tổ chức nhiều hội thảo, tọa đàm những vấn đề liên quan đến vật liệu xây không nung ở các địa phương, tổ chức tọa đàm về "Giải pháp

khắc phục khó khăn đối với các nhà máy bê tông khí chung áp”. Hội đã triển khai các dự án tiêu chuẩn về bê tông nhẹ, phản biện đề tài “Nghiên cứu phát triển vật liệu xây không nung trên địa bàn thành phố Hà Nội đến năm 2020”.

Tại Đại hội, các đại biểu đã bầu ra Ban chấp hành Tổng hội Xây dựng Việt Nam nhiệm kỳ 2017 - 2022 gồm 156 thành viên, bầu Ủy ban kiểm tra và bầu Đoàn Chủ tịch gồm 21 thành viên. Ông Trần Ngọc Hùng - Chủ tịch Tổng hội Xây dựng Việt Nam nhiệm kỳ 2012 - 2017 được tín nhiệm bầu tái giữ chức Chủ tịch Tổng hội Xây dựng Việt Nam nhiệm kỳ 2017 - 2022. Thứ trưởng Bộ Xây dựng Lê Quang Hùng được Đại hội bầu làm Phó Chủ tịch Tổng hội Xây dựng Việt Nam khóa VIII, nhiệm kỳ 2017 - 2022.

Theo kế hoạch, sau khi kết thúc Đại hội,

Tổng hội Xây dựng Việt Nam sẽ nhanh chóng củng cố, lập quy chế làm việc của Đoàn Chủ tịch, Thường trực Đoàn Chủ tịch, đồng thời thành lập các Ban chuyên môn, Hội đồng Khoa học, Hội đồng thi đua khen thưởng để giúp việc Đoàn Chủ tịch với các chức năng nhiệm vụ cụ thể, nhanh chóng đưa hoạt động có hiệu quả và phù hợp với thực tiễn. Song song với đó, Tổng hội sẽ tiến hành củng cố, tổ chức các Hội thành viên, bao gồm các Hội chuyên ngành và các Hội Xây dựng tỉnh thành phố hiện có để có mối quan hệ chặt chẽ với Tổng hội và để hoạt động theo đúng Điều lệ và có hiệu quả trong công tác tư vấn phản biện và nghiên cứu khoa học, đào tạo và phổ biến kiến thức...

Trần Đình Hà

Hội nghị công bố Quy hoạch chung xây dựng Khu du lịch Thác Bản Giốc

Ngày 17/8/2017 tại thành phố Cao Bằng, Bộ Xây dựng đã phối hợp với UBND tỉnh Cao Bằng tổ chức Hội nghị công bố Quy hoạch chung xây dựng Khu du lịch thác Bản Giốc và Quy hoạch chi tiết Khu trung tâm du lịch thác Bản Giốc, tỉnh Cao Bằng.

Dự Hội nghị có Thứ trưởng Bộ Xây dựng Nguyễn Đình Toàn; Phó Bí thư thường trực tỉnh ủy Cao Bằng Triệu Đình Lê; Chủ tịch UBND tỉnh Cao Bằng Hoàng Xuân Ánh; Phó Chủ nhiệm Ủy ban biên giới quốc gia (Bộ Ngoại giao) Trịnh Đức Hải; đại diện các Bộ, ngành Trung ương; Lãnh đạo các Sở, ban, ngành tỉnh Cao Bằng, huyện Trùng Khánh, xã Đàm Thủy.

Tại Hội nghị, đại diện Bộ Xây dựng đã công bố Quyết định số 485/QĐ-TTg ngày 13/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch chung xây dựng Khu du lịch thác Bản Giốc và Quy hoạch chi tiết khu trung tâm du lịch thác Bản Giốc (Quy hoạch); đại diện Viện Quy hoạch đô thị và nông thôn quốc gia - đơn vị tư vấn lập quy hoạch báo cáo những nội



Thứ trưởng Nguyễn Đình Toàn phát biểu tại Hội nghị

dung chính của Đồ án quy hoạch.

Theo đó, Quy hoạch chung xây dựng được lập cho Khu du lịch Thác Bản Giốc có phạm vi 1000 ha, nhằm mục tiêu phát triển Khu du lịch Thác Bản Giốc trở thành trọng điểm du lịch của tỉnh Cao Bằng và của Quốc gia, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và khu vực, gắn với bảo vệ an ninh quốc phòng; xây dựng Khu du lịch Thác Bản Giốc có các khu



Chủ tịch UBND tỉnh Cao Bằng Hoàng Xuân Anh phát biểu tại Hội nghị

chức năng và hạ tầng đồng bộ, khai thác tối đa các lợi thế sẵn có về vị trí địa lý và tài nguyên thiên nhiên để phát triển các sản phẩm, dịch vụ du lịch theo hướng bền vững, phát triển và giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc;

Quy hoạch chi tiết Khu trung tâm du lịch Thác Bản Giốc có phạm vi 156,7ha, nhằm tạo dựng một Trung tâm dịch vụ du lịch hiện đại là hạt nhân của toàn khu du lịch; làm tiền đề cho việc thu hút nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, phát triển và công tác quản lý xây dựng theo quy hoạch được duyệt.

Theo dự báo của Quy hoạch, đến năm 2020 dân khu trong Khu du lịch Thác Bản Giốc khoảng 4.000 người, đến năm 2030 khoảng 6.000 người; tổng nhu cầu đất xây dựng đến năm 2020 là 90ha, đến năm 2030 khoảng 150ha; số lượng khách du lịch đến năm 2020 khoảng 750.000 lượt người, đến 2030 khoảng 1,2 triệu lượt người, tổng số buồng, phòng phục vụ nhu cầu lưu trú của khách du lịch tương ứng là 1.010 và 1.750 phòng.

Theo Quy hoạch, không gian Khu du lịch Thác Bản Giốc được hình thành bởi các yếu tố của thác nước, sông Quây Sơn, hệ thống đồi núi tự nhiên bao quanh khu vực, các bản làng dân tộc đặc trưng và hệ thống giao thông kết nối trong và ngoài khu du lịch. Khu du lịch phát triển thành 02 khu vực chính, gồm: Khu vực phía Đông - diện tích 420 ha, hình thành Khu trung tâm du lịch thác Bản Giốc, phát triển các



Thứ trưởng Nguyễn Đình Toàn trao Hồ sơ quy hoạch cho lãnh đạo tỉnh Cao Bằng

cơ sở hạ tầng, dịch vụ phục vụ du lịch; Khu vực phía Tây - quy mô diện tích 590ha, hình thành Khu trung tâm thị trấn du lịch dịch vụ, khu ở và hành chính với hệ thống hạ tầng kỹ thuật và xã hội đồng bộ.

Trên toàn bộ Khu du lịch thác Bản Giốc được phân chia thành 03 vùng phát triển: Vùng Kiểm soát phát triển 658ha - vùng dọc theo hành lang thoát lũ sông Quây Sơn (150ha), vùng cảnh quan khu vực thác Bản Giốc (20ha), vùng cảnh quan động Ngườm Ngao (13ha), vùng trong phạm vi cấm xây dựng theo Luật Biên giới quốc gia, Hiệp định biên giới đất liền giữa Việt Nam - Trung Quốc và vùng đồi núi cao có cốt cao độ từ trên 450m (475ha); Vùng hạn chế phát triển có diện tích 160ha, bao gồm; vùng cảnh quan sinh thái nông nghiệp dọc theo bờ sông Quây Sơn và vùng đồng ruộng bậc thang tại các triền, các thung lũng (85ha), vùng địa hình, địa chất phức tạp có cao độ từ 365 đến 465m, độ dốc từ 10-30% (72ha) và vùng xây dựng công trình văn hóa tâm linh (3ha). Đối với vùng này, cho phép xây dựng các công trình phục vụ du lịch, dịch vụ và văn hóa tâm linh, các kiến trúc phải tôn trọng cảnh quan địa hình tự nhiên, khuyến khích các công trình có phong cách kiến trúc truyền thống bản địa, hài hòa với thiên nhiên; Vùng khuyến khích phát triển có diện tích 182ha, là các vùng không gian thuận lợi về điều kiện tự nhiên, có quỹ đất thuận lợi để xây dựng. Tuy nhiên tại vùng này có khuyến

cáo hạn chế xây dựng tập trung, kiến trúc công trình cần gắn với địa hình cảnh quan tự nhiên, khuyến khích xây dựng công trình có phong cách kiến trúc truyền thống bản địa, hài hòa với thiên nhiên.

Phát biểu tại Hội nghị, thay mặt lãnh đạo Bộ Xây dựng, Thứ trưởng Nguyễn Đình Toàn hoan nghênh sự chỉ đạo sát sao của Thường trực tỉnh ủy, UBND tỉnh Cao Bằng, sự cố gắng của Sở Xây dựng và các Sở, ngành của tỉnh Cao Bằng, huyện Trùng Khánh, sự nỗ lực của đơn vị tư vấn và các đơn vị chức năng của Bộ Xây dựng, sự phối hợp tích cực của các Bộ, ngành để có được một bản quy hoạch đảm bảo chất lượng.

Theo Thứ trưởng Nguyễn Đình Toàn, để Quy hoạch chung xây dựng Khu du lịch Thác Bản Giốc phát huy được hiệu quả, đi vào cuộc sống, còn đòi hỏi những nỗ lực rất lớn tiếp theo của UBND tỉnh Cao Bằng, huyện Trùng Khánh, bà con nhân dân trong vùng quy hoạch trong phạm vi 1000 ha và vùng lõi 156,7ha, trong các vấn đề thu hút nguồn vốn đầu tư, quản lý trật tự xây dựng theo quy hoạch, quản lý kiến trúc đảm bảo hài hòa cảnh quan thiên nhiên, phát triển các sản phẩm, dịch vụ du lịch hấp dẫn khách du lịch... Thứ trưởng Nguyễn Đình Toàn cũng đề nghị các cấp, các ngành của tỉnh Cao Bằng, huyện Trùng Khánh, bên cạnh việc nhanh chóng bắt tay vào việc xây dựng các kế hoạch thực hiện Quy hoạch, cần tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến các nội dung của Quy hoạch để người dân hiểu và tự giác thực hiện Quy hoạch; tăng cường truyền thông quảng bá về du lịch thác Bản Giốc; hết sức giữ gìn và bảo vệ cảnh sắc tự nhiên độc đáo của thác Bản Giốc, bảo tồn các làng bản và các kiến trúc truyền thống.

Phát biểu tại Hội nghị, Chủ tịch UBND tỉnh Cao Bằng Hoàng Xuân Ánh cho biết, trong nhiều nhiệm kỳ, Cao Bằng cũng có chương trình phát triển du lịch, và trong nhiệm kỳ này đưa du lịch thành nhiệm vụ công tác trọng tâm, phấn đấu đưa Khu du lịch thác Bản Giốc trở



Toàn cảnh Hội nghị

thành trọng điểm du lịch quốc gia vào năm 2020. Sự kiện công bố Quy hoạch chung xây dựng Khu du lịch thác Bản Giốc và quy hoạch chi tiết khu trung tâm du lịch thác Bản Giốc do Thủ tướng Chính phủ phê duyệt là hết sức quan trọng và có ý nghĩa đối với tỉnh Cao Bằng, huyện Trùng Khánh. Với phạm vi không gian lập quy hoạch phù hợp, phân vùng phát triển hợp lý, đáp ứng được yêu cầu bảo vệ cảnh quan thiên nhiên, vừa phục vụ phát triển kinh tế du lịch của địa phương. Quy hoạch chung và quy hoạch chi tiết khu trung tâm Bản Giốc sẽ là cơ sở pháp lý quan trọng nhất để quản lý đầu tư xây dựng trong khu vực, nhằm mục tiêu bảo tồn, phát huy các di sản văn hóa và các giá trị truyền thống của dân tộc, bảo vệ môi trường và thiên nhiên, giải quyết tốt vấn đề lao động, việc làm và an sinh xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh, đặc biệt là gắn kết phát triển kinh tế xã hội với đảm bảo chủ quyền an ninh biên giới.

Chủ tịch UBND tỉnh Cao Bằng Hoàng Xuân Ánh cũng đề nghị Chính phủ, và các Bộ ngành Trung ương xem xét, cân đối ngân sách, bố trí nguồn lực cho đầu tư cơ sở hạ tầng tại Khu du lịch Bản Giốc theo quy hoạch đã được phê duyệt, chỉ đạo xây dựng kế hoạch triển khai Hiệp định và hoàn thiện cơ chế hoạt động phối hợp trong khu vực, hợp tác bảo vệ và khai thác tài nguyên du lịch Bản Giốc làm cơ sở pháp lý cho tỉnh Cao Bằng thực hiện đầu tư, khai thác tiềm năng của Khu du lịch này./.

Hội nghị tập huấn về Quy chế dân chủ, dân vận và cải cách thủ tục hành chính

Ngày 15/8/2017 tại Hà Nội, Bộ Xây dựng tổ chức Hội nghị tập huấn về Quy chế dân chủ, dân vận và cải cách thủ tục hành chính trong các cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp Bộ Xây dựng.

Phát biểu khai mạc Hội nghị, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ Bộ Xây dựng Nguyễn Văn Sinh nhấn mạnh ý nghĩa của công tác dân vận và việc thực hiện dân chủ trong hoạt động của các cơ quan, đơn vị, nhằm phát huy quyền làm chủ của cán bộ, công chức, viên chức và nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị; góp phần xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức là công bộc của nhân dân, có đủ phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống, năng lực và trình độ chuyên môn nghiệp vụ, làm việc có năng suất, chất lượng, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu phát triển và đổi mới đất nước; Phòng ngừa, ngăn chặn và chống các hành vi tham nhũng, lãng phí, quan liêu, phiền hà, sách nhiễu nhân dân.

Bên cạnh đó, Vụ trưởng Nguyễn Văn Sinh cũng quán triệt công tác cải cách hành chính là một nhiệm vụ quan trọng đối với Bộ Xây dựng và các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ, đặc biệt là cải cách thủ tục hành chính, theo tinh thần xây dựng Chính phủ liên chính, kiến tạo, hành động phục vụ người dân và doanh nghiệp. Thông qua Hội nghị tập huấn này, ông Nguyễn Văn Sinh bày tỏ mong muốn thủ trưởng các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp của Bộ Xây dựng chú trọng việc xây dựng và thực hiện quy chế dân chủ tại cơ quan, đơn vị mình, cũng như làm tốt nhiệm vụ cải cách thủ tục hành chính.

Trong buổi sáng của Hội nghị, các đại biểu tham dự đã nghe giảng viên Bùi Minh Quang - Ủy viên Thường vụ, Trưởng Ban dân vận Đảng ủy Khối cơ quan Trung ương làm rõ những nội dung cơ bản của quy chế dân chủ và công tác dân vận cũng như quá trình thực hiện quy chế



Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ Bộ Xây dựng phát biểu khai mạc Hội nghị

dân chủ, dân vận ở các đơn vị. Theo đó, mục đích thực hiện dân chủ trong hoạt động của các cơ quan đơn vị nhằm: phát huy quyền làm chủ của cán bộ, công chức, viên chức và nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị; góp phần xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức là công bộc của nhân dân, có đủ phẩm chất chính trị, phẩm chất đạo đức, lối sống, năng lực và trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, làm việc có năng suất, chất lượng, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu phát triển và đổi mới đất nước; phòng ngừa, ngăn chặn và chống các hành vi tham nhũng, lãng phí, quan liêu, phiền hà, sách nhiễu nhân dân

Việc thực hiện dân chủ trong hoạt động của các cơ quan, đơn vị phải gắn liền với việc bảo đảm sự lãnh đạo của tổ chức Đảng; chấp hành nguyên tắc tập trung dân chủ; phát huy vai trò của người đứng đầu cơ quan, đơn vị và của các tổ chức đoàn thể quần chúng của cơ quan, đơn vị. Dân chủ phải trong khuôn khổ của Hiến pháp, pháp luật; kiên quyết xử lý những hành vi lợi dụng dân chủ vi phạm pháp luật, xâm phạm quyền, lợi ích hợp pháp của cán bộ, công chức, viên chức và quyền làm chủ của nhân dân.

Người đứng đầu phải chịu trách nhiệm về việc thực hiện dân chủ trong quản lý và điều hành hoạt động của cơ quan, đơn vị; trong



Trưởng Ban dân vận Đảng ủy Khối cơ quan Trung ương Bùi Minh Quang truyền đạt chuyên đề quy chế dân chủ, dân vận

quản lý, sử dụng, đào tạo, bồi dưỡng, thực hiện chế độ chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức; tổ chức giao ban định kỳ hàng tháng, hàng quý và 6 tháng để đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ được giao; tổ chức đánh giá định kỳ hàng năm đối với cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý theo trình tự, thủ tục quy định; lắng nghe ý kiến phản ánh, phê bình của cán bộ, công chức, viên chức; ban hành các quy chế quản lý, thực hiện các biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn hành vi tham nhũng; tổ chức hội nghị cán bộ công chức, viên chức hàng năm...

Trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức là phải nghiêm chỉnh chấp hành nội quy, quy chế làm việc của cơ quan, đơn vị; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và bảo đảm thông tin chính xác, kịp thời; thực hiện các quy định về nghĩa vụ, đạo đức, văn hóa giao tiếp, quy tắc ứng xử; nguyên tắc trong hoạt động nghề nghiệp và những việc không được làm theo quy định của pháp luật; chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước người phụ trách trực tiếp và trước người đứng đầu trong cơ quan, đơn vị về việc thi hành nhiệm vụ của mình.

Trong khi thi hành công vụ, cán bộ, công chức được trình bày ý kiến, đề xuất việc giải quyết những vấn đề thuộc phạm vi trách nhiệm của mình khác với ý kiến của người phụ trách trực tiếp, nhưng vẫn phải chấp hành sự chỉ đạo



Toàn cảnh Hội nghị

và hướng dẫn của người phụ trách trực tiếp, đồng thời có quyền bảo lưu ý kiến và báo cáo lên cấp có thẩm quyền.

Đối với viên chức được quyền từ chối thực hiện công việc hoặc nhiệm vụ trái với quy định của pháp luật, được quyết định vấn đề mang tính chuyên môn gắn với công việc hoặc nhiệm vụ được giao; thực hiện phê bình và tự phê bình nghiêm túc, phát huy ưu điểm, có giải pháp sửa chữa khuyết điểm; thẳng thắn góp ý kiến để xây dựng nội bộ cơ quan, đơn vị trong sạch, vững mạnh; đóng góp ý kiến vào việc xây dựng văn bản, đề án của cơ quan, đơn vị khi được yêu cầu; báo cáo người có thẩm quyền khi phát hiện hành vi vi phạm pháp luật trong hoạt động của cơ quan, đơn vị.

Cán bộ, công chức, viên chức được tham gia ý kiến về chủ trương, giải pháp thực hiện nghị quyết của Đảng, pháp luật của Nhà nước liên quan đến công việc của cơ quan, đơn vị; kế hoạch công tác hàng năm; tổ chức phong trào thi đua; báo cáo sơ kết, tổng kết của cơ quan, đơn vị; các biện pháp cải tiến tổ chức, hoạt động và lề lối làm việc, phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, quan liêu, phiền hà và sách nhiễu nhân dân; kế hoạch tuyển dụng, đào tạo bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức, bầu cử, bổ nhiệm cán bộ; thực hiện các chế độ chính sách liên quan đến quyền và lợi ích của cán bộ, công chức viên chức; các nội quy, quy chế của cơ quan, đơn vị.

Giảng viên Bùi Minh Quang nhấn mạnh đến vai trò của việc thực hiện quy chế dân chủ, đó là nền tảng để tạo ra sự đoàn kết, nhất trí và thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ của mỗi cơ quan, đơn vị. Trong công tác dân vận, xây dựng và thực hiện quy chế dân chủ, trách nhiệm của người đứng đầu hết sức quan trọng trong công tác vận động, thuyết phục - nêu gương - giải quyết lợi ích. Trong bài giảng của mình, Giảng viên Bùi Minh Quang đã đưa ra những ví dụ

sinh động và những bài học về tư tưởng và phong cách Hồ Chí Minh đối với công tác dân vận.

Trong phiên buổi chiều, các đại biểu tham dự đã nghe bài giảng của Giảng viên Đỗ Quý Tiến - Phó Vụ trưởng Vụ Cải cách hành chính (Bộ Nội vụ) về phương pháp lập kế hoạch và tổ chức thực hiện kế hoạch cải cách hành chính.

Minh Tuấn

Những nội dung mới trong Dự thảo sửa đổi Luật Liên bang Nga về hoạt động kiến trúc

Tại Hội nghị “Các giải pháp tiếp cận việc biên soạn dự thảo luật về hoạt động kiến trúc và quy hoạch đô thị trên cơ sở phân tích các đề xuất thực hiện luật Quy hoạch đô thị Liên bang Nga” được tổ chức tại Moskva tháng 11/2016, Hiệp hội các nhà khảo sát & thiết kế Nga (NOPRIZ) đã đưa ra “Các luận đề then chốt” để thảo luận Dự thảo luật mới. Cộng đồng chuyên môn đã hưởng ứng tích cực với định dạng ngắn gọn của luật mới, và nóng lòng chờ đón kết quả công việc về Dự luật.

Theo Sắc lệnh số 9 của Bộ Xây dựng Nga ngày 10/1/2017, việc biên soạn dự thảo Sửa đổi luật Liên bang “Về hoạt động kiến trúc tại Liên bang Nga” (Luật số 169-F3 ngày 17/5/1995) đã được đưa vào trong kế hoạch soạn thảo dự luật của Bộ Xây dựng; thời hạn trình lên Chính phủ Liên bang và Duma quốc gia dự kiến vào khoảng quý III - quý IV năm 2017.

Công bằng mà nói: ở thời điểm ra đời hơn 20 năm trước, Luật 169-F3 có tính cấp tiến và mang lại hiệu quả tích cực nhất định. Song hiện nay, ở một mức độ đáng kể, luật đã mất đi ý nghĩa bởi nhiều tác động ngoại cảnh, do vậy không thể giải quyết đúng đắn các vấn đề mấu chốt trong việc hành nghề của các kiến trúc sư.

Trong những năm gần đây, trên toàn thế giới, ngành kiến trúc đã trải qua nhiều biến đổi lớn, đồng thời lĩnh vực hoạt động mở rộng hơn

dưới tác động mang tính toàn cầu từ các yếu tố bên ngoài như sinh thái, công nghệ và kinh tế. Tại Liên bang Nga hiện nay đang phổ biến thực trạng: phân biệt hoạt động chuyên môn của kiến trúc sư trong quy trình hiện thực hóa các dự án đầu tư xây dựng; sự thiếu chuyên nghiệp trầm trọng của các nhóm kiến trúc sư trưởng tại các thành phố và vùng miền như những mắt xích yếu trong bộ máy quan liêu; suy giảm yếu tố kiến trúc trong các thiết kế quy hoạch đô thị và việc hầu như loại trừ hoạt động của các nhà kiến trúc- quy hoạch đô thị ra khỏi các công tác quy hoạch không gian trong phát triển lãnh thổ.

Tất cả những điều vừa nêu đã gây nhiều tranh cãi không chỉ trong ngành mà còn lan sang nhiều lĩnh vực khác và ở quy mô toàn Liên bang.

Chính vì thế, trong cơ cấu của luật mới, việc tìm ra sự tương tác về mặt pháp lý trong các môi trường là yêu cầu quan trọng. Các môi trường đó là:

- Môi trường bên ngoài – quốc gia và sự quan tâm của cộng đồng;
- Môi trường của quy trình đầu tư xây dựng - sự tương tác với các nhà đầu tư, người đặt hàng, tổng thầu và những người liên quan;
- Các quy tắc cơ bản trong hoạt động chuyên môn của kiến trúc sư – các tiêu chuẩn nghề nghiệp và quy định của tổ chức nghề

ng nghiệp của các kiến trúc sư trong điều kiện tự điều chỉnh.

Cách tiếp cận như vậy cho phép củng cố quy chế về quyền của kiến trúc sư, bảo đảm địa vị và nghề nghiệp, thể chế hóa quy định về quyền và vị trí của kiến trúc sư trong hoạt động quy hoạch đô thị cũng như thực tế xây dựng – thiết kế tại Liên bang Nga, đồng thời xác định toàn bộ khuôn hình của luật tương lai.

Tất nhiên, việc này đòi hỏi “đưa các thay đổi và bổ sung vào các điều luật liên quan nhằm điều chỉnh hoạt động đầu tư dưới hình thức đầu tư cơ bản, hoạt động quy hoạch đô thị, đánh giá trình độ độc lập, các tổ chức tự điều hành”.

Trước đó, trong “Các luận đề then chốt”, các khái niệm trong hoạt động kiến trúc đều phù hợp với quy định về lĩnh vực hoạt động của kiến trúc sư của Liên đoàn Kiến trúc sư quốc tế. Việc đề xuất xem xét hoạt động của kiến trúc sư trong thực hiện các dịch vụ chuyên môn là hoàn toàn đúng đắn, không chỉ trong lĩnh vực thiết kế mà cả phục dựng, cải tạo công trình, kiến trúc cảnh quan và quy hoạch đô thị. Đồng thời, các yêu cầu hiện nay về sự phối hợp của các bên liên quan trong công tác chuẩn bị hồ sơ kỹ thuật, giám sát quá trình thi công xây dựng (giám sát tác giả), quản lý các dự án, và trong trường hợp cần thiết – quản lý các hợp đồng và thực hiện kinh tế xây dựng cũng được đề cập tới trong Dự luật.

Các tiêu chuẩn quốc gia chuyên ngành kiến trúc (trong đó có cả tiêu chuẩn đang được nghiên cứu biên soạn, hoặc đang ở những giai đoạn khác nhau để đạt được sự thông qua và phê duyệt) như “Kiến trúc sư”, “Kiến trúc sư - nhà quy hoạch đô thị”, “Kiến trúc sư cảnh quan”, “Kiến trúc sư phục chế” và “Kiến trúc sư thiết kế môi trường” chính là những tài liệu tham chiếu quan trọng cho Dự luật này. Tất cả xu hướng hoạt động kiến trúc trên hiện đều có trên thị trường dịch vụ kiến trúc thế giới, và được củng cố bằng các quy định trong Thỏa thuận GATC (General Agreement on Trade

in Services) của Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO).

Sự thiếu phù hợp giữa nghĩa vụ quốc tế của Liên bang Nga trong việc điều chỉnh việc tiếp cận thị trường dịch vụ kiến trúc chuyên nghiệp và các điều kiện thực hiện hoạt động kiến trúc được quy định trong luật pháp Liên bang mang lại hy vọng cho cộng đồng kiến trúc sư chuyên nghiệp Nga về việc các tiêu chuẩn, quy định rõ ràng về hoạt động kiến trúc tại Nga sẽ được đưa vào luật mới.

Sự quan tâm của nhà nước trong lĩnh vực kiến trúc và quy hoạch đô thị là bảo đảm tính an toàn, phát triển bền vững và thiết lập các điều kiện thuận lợi cho hoạt động sống của cư dân, bảo vệ di sản về mặt văn hóa và quy hoạch đô thị. “Việc thiếu một chính sách quy hoạch đô thị quốc gia cân bằng và hợp lý sẽ làm phát sinh thêm các rủi ro khi thực hiện quy hoạch đầu tư xây dựng hiện tại, trung hạn và mang tính chiến lược tổng thể các vùng lãnh thổ” - báo cáo tại Hội nghị quốc tế “Văn hóa quy hoạch đô thị. Truyền thống và triển vọng” được tổ chức tại Saint Peterburg cuối năm 2014 đã nêu rõ.

Trong Dự thảo, các tác giả chưa thể hiện sự hiểu biết sâu sắc và những hình dung rõ nét về chính sách quy hoạch đô thị quốc gia. Nên chăng, các tác giả tham khảo thêm những đề xuất của cộng đồng chuyên môn (đã được đưa vào trong “Chiến lược 2016” và được thông qua tại Đại hội IX Liên đoàn Kiến trúc sư Nga) về các định hướng cơ bản trong việc phát triển ngành nghề kiến trúc sư tại Liên bang Nga. Trong “Chiến lược 2016”, chương trình quốc gia với các biện pháp đối phó cuộc khủng hoảng trong lĩnh vực quy hoạch đô thị đã được đề ra một cách cụ thể, bao gồm việc giải quyết các nhiệm vụ sau:

- Thay đổi các điều luật liên quan tới hoạt động quy hoạch đô thị;
- Thay đổi cơ cấu quản lý nhà nước đối với việc phát triển các vùng lãnh thổ;
- Thay đổi quyền hạn và trình tự thông qua

các quyết định trong các cơ quan chính quyền nhà nước chịu trách nhiệm về phát triển quy hoạch đô thị;

- Hoàn thiện hệ thống tương tác giữa nhà nước và cộng đồng chuyên môn trong lĩnh vực hoạt động quy hoạch đô thị.

Hiện tại, cơ cấu như vậy chưa được xem xét trong Dự luật.

“Cần xem xét lại quy chế và chức năng của các kiến trúc sư trưởng thành phố, chuyển đổi sang hệ thống các chỉ tiêu quan trọng về tính hiệu quả đối với kiến trúc sư trưởng với tư cách là “giám đốc kiến trúc” của thành phố”. Bên cạnh đó, Dự thảo còn đề xuất “xây dựng đội ngũ kiến trúc sư trưởng dự phòng của Liên bang, và đề ra các nguyên tắc luân chuyển toàn quốc những cá nhân nắm giữ vị trí này, xem xét việc đào tạo tập trung và tái đào tạo chuyên môn trên cơ sở các chương trình đào tạo được chuẩn bị và thực hiện có sự tham gia của các tổ chức quốc tế hàng đầu, thường xuyên xếp hạng có xét tới ý kiến của người dân”. Có nghĩa là những “huấn luyện viên chính” có thể không có trình độ chuyên môn kiến trúc trong lĩnh vực quy hoạch đô thị, và sẽ “huấn luyện” đội của mình (các thành phố của mình) dựa vào các chương trình tái đào tạo của các tổ chức quốc tế. Vậy ai sẽ là người chịu trách nhiệm cho những cú penalty?

Bên cạnh nội dung điều chỉnh quy định về quyền của kiến trúc sư tại Liên bang Nga (với các điều kiện bắt buộc như: là thành viên trong một hiệp hội kiến trúc sư chuyên nghiệp, có giấy bảo lãnh trách nhiệm chuyên môn dành cho kiến trúc sư, trải qua các chương trình phát triển chuyên môn theo quy định...), Dự luật còn

một số điểm bổ sung khác.

Một nội dung của Dự luật được giới chuyên môn trong nước đánh giá cao vì tầm quan trọng – đó là bảo vệ nghề nghiệp của kiến trúc sư. Thuật ngữ này trong thực tiễn thế giới ngụ ý quy định trách nhiệm thu hút các kiến trúc sư để thực hiện các dự án đầu tư xây dựng. Theo các tác giả Dự luật: cơ chế bắt buộc được quy định trong luật phải là bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp của các kiến trúc sư. Theo quy định, bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp liên quan chặt chẽ với việc có quy định trong luật của các nước khác về trách nhiệm của các nhà kiến trúc và xây dựng đối với những sai phạm bị phát hiện sau khi bàn giao công trình đưa vào sử dụng, và cần phải được loại trừ trong thời gian hiệu lực của thời hạn bảo hành bắt buộc.

Nội dung đổi mới nữa là Dự luật sẽ tập trung vào vấn đề tài chính. Trong luật mới, các vấn đề định giá cho dịch vụ kiến trúc sẽ được điều chỉnh. Theo yêu cầu của kiến trúc sư trưởng tại các thành phố, hiệp hội kiến trúc sư chuyên nghiệp sẽ có thể thực hiện việc tư vấn kiến trúc nhằm đáp ứng nhu cầu của các chính quyền đô thị về môi trường đô thị chất lượng. Tại các cuộc tư vấn, các kiến trúc sư (thành viên của một hiệp hội chuyên nghiệp đã đăng ký tại chính quyền địa phương) có trách nhiệm cung cấp dịch vụ kiến trúc theo chuyên môn của mình./.

E. Bazhenova -

PCT Liên đoàn Kiến trúc sư Nga

Nguồn: Bản tin Trường Đại học Kiến trúc

Moskva tháng 1/2017

ND: Lê Minh

HỘI NGHỊ CÔNG BỐ QUY HOẠCH CHUNG XÂY DỰNG KHU DU LỊCH THÁC BẢN GIỐC

Cao Bằng, ngày 17 tháng 8 năm 2017



Thứ trưởng Nguyễn Đình Toàn phát biểu tại Hội nghị



Toàn cảnh Hội nghị